

**ẤN QUANG ĐẠI SƯ**  
**GIA NGÔN LỤC**  
**PHẦN 6**

- *Cư Sĩ: Lý Viên Tịnh kết tập.*
- *Ấn Quang Đại Sư giám định.*
- *Việt dịch: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa*

# ẤN QUANG ĐẠI SƯ GIA NGÔN LỤC

## PHẦN 6

### IX. KHUYÊN NHỦ CÁC THIỆN TÍN TẠI GIA

#### 1. DẠY VỀ LUÂN THƯỜNG ĐẠI GIÁO

\* Phải tận tánh học Phật mới có thể tận hết luân thường học Khổng. Phải tận hết luân thường học Khổng mới có thể tận tánh học Phật. Thử coi những bậc đại trung, đại hiếu và những vị phát huy tâm pháp của Thánh Hiền trong Nho Giáo xưa nay không vị nào là chẳng nghiên cứu Kinh Phật sâu xa, ngâm tu thâm chứng. Hợp hai đạo Phật và Nho lại thì cả hai cùng tốt đẹp, tách ra thì cả hai cùng bị tổn thương; bởi lẽ, người trong cõi đời không ai chẳng thuộc trong vòng luân thường, mà cũng không ai ra khỏi tâm tánh được. Để trọn vẹn luân thường tâm tánh ấy thì dùng “chẳng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện” của nhà Phật để khắc kỷ, giữ lễ, ngăn lòng tà, giữ lòng thành, dùng “cha hiền, con hiếu, anh nhường, em kính” để hỗ trợ. Do vậy, cha con, anh em v.v... dắt dìu nhau cùng trọn vẹn luân thường, tâm tánh, trừ khử phiền hoặc huyễn vọng để khôi phục Phật tánh sẵn có. Chẳng những về thể là một, mà về dụng cũng chẳng có hai!

\* Phải biết rằng Phật pháp là pháp chung của cả chín pháp giới, không một ai là chẳng nên tu mà cũng không ai là chẳng thể tu nổi. Những kẻ nói Phật giáo vứt bỏ nhân luân, làm hại Thánh đạo đều là những kẻ mù chẳng thấy hình sắc cứ luận càn. Vì sao nói như thế? Đức

Phật đối với cha dạy lòng từ, với con dạy lòng hiếu, với vua dạy lòng nhân, với bầy tôi dạy lòng trung, chồng xướng vợ theo, anh nhường, em kính.

**Với những lời lẽ hay đẹp, những hành vi tốt đẹp, không điều nào Kinh Phật lại chẳng thuật rõ túc nhân hậu quả, tiền nhân hậu quả. Những điều Phật dạy về lòng từ, lòng hiếu... giống với Nho Giáo, nhưng những điều đạo Phật dạy về nhân quả ba đời thì Nho giáo còn chưa bao giờ được nghe đến, huống hồ là “đoạn Hoạc chứng chân” và “viên mãn Bồ Đề, quy về pháp vô sở đắc”! Tiếc là những kẻ ấy chưa được biết đến, chứ nếu đọc kỹ, nghĩ chín, ắt sẽ khóc lóc, đau đớn, tiếng rên cả đại thiên thế giới, buồn thương vì tội lỗi báng Phật vậy!**

\* Muốn học Phật, Tổ, trước hết phải giữ pháp Thánh Hiền. Nếu như thiếu sót bốn phận, trái nghịch luân thường thì đã là kẻ tội nhân danh giáo, còn làm đệ tử Phật sao được? Phật giáo tuy vượt ngoài thế pháp, nhưng gặp vua nói Nhân, gặp bầy tôi nói Trung, gặp cha nói Từ, gặp con nói Hiếu, từ cạn mà lần đến sâu, hạ học thượng đạt (học từ những điều căn bản, thấp kém, nhưng đạt được những điều cao quý). Hãy đọc kỹ An Sĩ Toàn Thư, ắt sẽ biết được đại khái vậy!

\* Muốn làm Phật tử chân thật, phải bắt đầu làm chân Nho trước đã. Nếu đối với những sự như chí tâm thành ý, khắc kỷ, giữ lễ, giữ lòng kính, trọng lòng thành, hiếu đễ, vui vẻ, cung kính... mà chẳng thể tu tập, đôn đốc thì nền tảng chẳng kiên cố, học Phật sao được? Chọn lấy tôi trung

trong đám con hiếu; kẻ tánh hạnh trái nghịch Nho phong lễ nào gánh vác được gia nghiệp của Như Lai, trên nối tiếp huệ mạng, dưới hóa độ chúng sanh cơ chứ?

Phật pháp không sự gì to lớn chẳng bao hàm, không điều gì nhỏ nhặt chẳng nêu lên. Dù là pháp thế gian hay xuất thế gian, không một pháp nào lại chẳng thuộc phạm vi của Phật pháp. Những kẻ câu nệ, hủ bại trong thế gian thường cứ bảo “xuất gia là trái nghịch luân lý”, họ đều là hạng chưa suy xét thấu đáo đã vội hủy báng, sợ mắc ghen nên bỏ ăn, tự chôn vùi tánh mạng, thật là đáng thương!

Nếu có mở rộng được tầm mắt thì mới biết Phật pháp lưu truyền rộng rãi khắp trong ngoài Trung Hoa, đạo pháp thanh hành cả hai ngàn năm qua, được rất nhiều vua Thánh, tôi hiền, hào kiệt, vĩ nhân hộ trì, truyền bá. Lễ đương nhiên đạo ấy phải là chân đạo mà phạm tình chẳng thể suy lường được nổi! Dù có bị một hai gã nho sĩ câu nệ, hủ bại bài xích, hay những tên vua bạo ác hủy phá, rớt cuộc hai tay vẫn không che nổi mặt trời, ngửa mặt nhô lên trời, chỉ càng tự phô bày cái thấy biết kém cỏi, ít ỏi của mình mà thôi, tự lầm lạc gây tạo tội lỗi, chứ rớt cuộc Phật pháp có bị tổn hại gì đâu?

Lại có kẻ bề ngoài làm ra vẻ chê bai Phật pháp, chứ bề trong lại thực sự tu chúng. Từ đời Tống đến nay, những bậc danh nho không có ai là chẳng như vậy cả! Cho nên Quang tôi nói “thành ý chánh tâm do vậy hãy còn khiêm khuyến” thật đúng là lời bàn quyết định vậy!

\* Đối với việc học Phật, vốn phải trọn vẹn nhân đạo mới hòng hướng đến được. Nếu chẳng thật sự thực hành hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ, dù có suốt ngày thờ Phật, Phật cũng chẳng gia hộ! Ấy là vì Phật giáo bao gồm hết cả các pháp thế gian, xuất thế gian. Vì thế với cha nói Từ, với con nói Hiếu, khiến ai nấy đều tận hết bốn phận làm người, sau đấy mới tu pháp xuất thế. Ví như muốn dựng lầu cao vạn trượng, ắt trước hết phải đắp nền móng kiên cố, khai thông đường nước thì lầu cao vạn trượng mới có thể xây lên được, mới vĩnh cửu chẳng hư hoại. Nếu như nền móng chẳng vững, ắt chưa xây xong đã sụp.

Sách Luận Ngữ nói: “Tuyên trung thân ư hiếu tử chi môn” (chọn tôi trung từ nơi con hiếu); học Phật cũng giống như vậy. Xưa kia, ông Bạch Cư Dị hỏi Ô Sào Thiên Sư: “Thế nào là đại ý Phật pháp?” Sư dạy: “Đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành”. Muốn học Phật pháp, phải khắc kỷ, dè dặt, việc gì cũng đều phải phát xuất từ cái tâm chân thật mà làm. Người như vậy mới đáng gọi là chân Phật tử. Nếu tấm lòng gian ác, lại toan mượn Phật pháp để tránh tội nghiệp, có khác gì trước đã uống thuốc độc, sau lại uống thuốc bổ, muốn cho thân thể khỏe mạnh, nhẹ nhàng, kéo dài tuổi thọ, phỏng có được chăng?

\* Đại trượng phu muốn văn chương thiên hạ, công nghiệp vang dội vũ trụ, nhưng chẳng thể đoạn Hoặc chứng chân, liễu sanh thoát tử thì chỉ là chấp vào cái bên ngoài, bỏ sót cái bên trong, chấp cái Có tuy nó chỉ là đăng ngọn, bỏ đi cái Không dù nó chính là đăng gốc. Người đời ai có thể vẹn toàn được mọi việc, chúng ta chỉ nên gắng sức giữ vẹn luân thường, tận lực tu Tịnh nghiệp là được, cần gì phải bận tâm đến điều gì khác nữa!

\* Trộm nghĩ Nho lễ coi trọng cúng tế Xuân Thu, Thích giáo đặt nặng việc quanh năm truy tiến. Nghĩ đến cái ân nguồn nước, cội cây mà thực hành cẩn thận, chu đáo việc truy tiến thì thế gian, xuất thế gian nào có gián đoạn chi?

## 2. LUẬN VỀ GIÁO DỤC GIA ĐÌNH

\* Gia đình muốn hưng thịnh, phải bắt đầu từ gia quy nghiêm chỉnh. Gia đình gần như tan nát là do từ đầu đã bỏ phế gia quy. Muốn con em thành người, phải bắt đầu từ hành vi, việc làm của mình sao cho đúng phép tắc hòng làm gương cho con em. Lý nhất định phải như thế! Như nay muốn bắt đầu giáo dục con em ít tốn công sức nhất, trước hết hãy nói về nhân quả báo ứng khiến chúng tập thành tánh, mới hòng mai sau chúng chẳng đến nỗi làm càn quá đáng. Đây thật đúng là diệu pháp bậc nhất để tề gia, dạy con, khiến đời yên, dân hiền vậy.

\* Con em có nên người hay chẳng chỉ là do giáo dục trong gia đình. Phạm đối với con cái, ngay từ nhỏ phải dạy chúng hiếu, đễ, trung, tín, cần kiệm, ôn hòa, cung kính, để khi chúng lớn lên đi học đọc sách mới có nền tảng để hưởng được lợi ích. Nếu như từ nhỏ đã dung túng thành thói, hãy khoan kể đến những đứa không thiên tư, không được học hành đàng hoàng; ngay cả những đứa có thiên tư, có học hành đàng hoàng cũng chỉ thành thợ gọt giữa chữ nghĩa, thành kẻ bại hoại trong cửa Nho mà thôi!

Đời có kẻ tài ngang Bắc Đẩu, học rộng năm xe, nhưng hành vi, việc làm toàn là ý mình thông minh, độc hại sanh linh, hủy diệt đạo nghĩa.

Những hạng ấy vốn là do từ thuở đầu đã thiếu sự giáo dục trong gia đình mà nên nổi. Văn Vương nghiêm khắc kể từ vợ góa cho đến anh em để giữ gìn gia đình, đất nước; cũng như sách Đại Học nói muốn trị thiên hạ, quốc gia phải bắt đầu từ “cách vật trí tri, thành ý chánh tâm” đều vì cùng một mục đích. Đây chính là bí quyết vô thượng để dạy con người trở thành Thánh, thành Hiền của đạo Nho. Bỏ điều này, cầu lấy điều khác thì đều toàn là tìm tòi nơi cái ngọn vậy!

**\* Với tình hình hiện tại, ngay khi con cái biết nói, nhận biết sự vật, trong nhà hãy dạy con nhận biết mặt chữ trước. Mỗi tờ giấy chỉ viết một chữ, đừng viết cả hai mặt. Hạn định mỗi ngày mấy chữ, mỗi ngày học thuộc mặt những chữ đó xong lại bắt con nhận mặt toàn bộ các chữ đã học một hai lượt nữa. Chưa hơn một năm, con sẽ biết được nhiều chữ. Sau này lúc con đọc sách, phàm đọc qua chữ nào đều nhận biết được cả, chẳng đến nỗi có cái tẻ miệng chỉ đọc lâu lâu nhưng vẫn không biết chữ.**

Tùy theo năng lực của con, sai con làm những việc lặt vặt để tập tánh siêng năng. Đừng cho con ăn uống, mặc quần áo quá sang trọng. Phàm những khi con phí phạm ngũ cốc và làm hư hỏng vật gì, chẳng cần biết vật ấy quý giá hay tầm thường thế nào, phải bảo cho con biết những vật ấy chế tạo chẳng dễ, cũng như nói đến những nghĩa lý bị tổn phước, giảm thọ v.v... Nếu con vẫn vậy, nhất định phải trách phạt, quyết chẳng bỏ qua. Có như thế, con sẽ tự kiềm ước, trọn chẳng đến nỗi xa xỉ, phung phí.

**Khi con đọc được sách, bảo con hãy đọc kỹ các sách Âm Chất Văn, Cảm Ứng v.v... thuận theo từng mặt chữ mà giảng giải. Hễ hành vi hằng ngày của con là tốt lành, bèn chỉ cho con thấy điều thiện trong hai sách ấy để khen ngợi. Nếu hành vi nào không tốt, bèn lấy những điều bất thiện trong hai sách ấy để quở trách. Như vàng đổ khuôn, như nước có đê ngăn, lẽ nào chẳng thành vật dụng, vẫn cứ chảy lung tung như cũ ư? Con người có đúng là người hay không là do từ nền tảng ấy. Chẳng giảng đến điều ấy, lại muốn trở thành con người vẹn toàn thì họa chẳng thiên tư phải hơn cả Mạnh Tử!**

Đến tuổi đi học, đừng cho con vào học ngay những trường hiện thời đang mở, hãy nên cho con học ở nhà vài năm trước đã. Mời một vị thầy học văn, đức hạnh đều tốt đẹp, tin sâu nhân quả để dạy con học Tứ Thư, Ngũ Kinh. Đợi đến khi con học được mấy phần, văn tự lẫn đạo lý chẳng bị lầm lạc bởi những tà thuyết, tục luận, mới cho con vào học những trường hiện thời để mở rộng tầm mắt, biết suy xét việc, chẳng đến nỗi hành động trái thời, không cách gì tiến lên được!

Làm được như thế, đứa con nào có thiên tư sẽ tự thành đạt, đứa không thiên tư cũng thành người lương thiện. Thật sự ra, những điều lão tăng hay nói chẳng ngoài những chuyện “riêng mình thiện, khiến người khác cũng thiện, tự lợi, lợi người”!

\* Dạy con cái phải bắt đầu từ căn bản. Cái căn bản vừa nói đó chính là hiếu với cha mẹ, giúp đỡ mọi người, nhẫn nhục, chuyên gắng, dùng chính thân mình dạy dỗ người khác, nêu gương đạo đức. Như vàng



hay đồng đã nung chảy, nghiêng rót vào khuôn, khuôn ngay sẽ ra hình ngay, khuôn méo thành hình méo. Chưa đổ vào khuôn đã biết trước là sẽ lớn, nhỏ, dày, mỏng, huống hồ là khi đúc xong.

Gần đây, nhân tình phần nhiều chẳng biết đến điều ấy, thế nên những con em có thiên tư đa phần nông cuông, bông bột, kẻ không thiên tư lại ương bướng, hèn kém. Đó là vì lúc nhỏ chẳng uốn vào khuôn phép, như nước đồng sôi đổ vào khuôn hồng ắt phải thành đồ hư. Kim loại vốn chỉ một, nhưng đồ đúc ra sai khác nhau một trời một vực, tiếc thay!

- Phật lấy Vô Ngã làm giáo. Hiện tại, những kẻ có chút tri kiến thường nhìn lên tận trời, cứ tưởng chỉ có nghĩa lý văn tự mới là Phật pháp, chẳng biết tu thân, tịnh tâm, diệt trừ ngã tướng, tận lực tu Định - Huệ ngộ hầu đoạn Hoặc chứng Chân là Phật pháp!

\* Trộm nghĩ: cha mẹ yêu con không gì chẳng quan tâm đến, chỉ trừ khi bị bệnh tật, hoạn nạn mới bớt quan tâm. Con trẻ vừa biết nói liền dạy nó niệm danh hiệu nam mô A Di Đà Phật và nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát, khiến cho những điều kém xấu đã vun bồi trong đời trước của nó nay nhờ thiện lực này ắt tai họa sẽ tiêu ngay khi chưa nảy mầm, được phước nhưng chẳng biết, không còn phải lo gì đến các hiểm nạn tai ương, bệnh tật, khổ sở v.v...

Khi con vừa hiểu biết đôi chút, liền dạy con trung thứ, nhân từ, kiêng giết, phóng sanh và những sự tích nhân quả ba đời rành rành ngõ hầu tập thành tánh, ngay từ lúc còn thơ đã chẳng dám giết hại tàn nhẫn

các loài trùng kiến nhỏ nòi, lớn lên quyết chẳng đến nỗi làm điều gian ác, khiến cha mẹ, tổ tiên mang nhục lây!

\* Con em có tài năng, nếu được khéo giáo hóa sẽ dễ trở thành người chánh trực; không khéo giáo hóa đa phần sẽ thành hạng bại hoại. Ngày nay dân không lẽ sống, nước nhà lắm nỗi gian nan, mấy phen chao đảo đều là do những kẻ có tài năng nhưng không được khéo dạy khiến mầm họa được ươm từ từ. Người không có tài, đương nhiên phải dạy họ thành thực; với người có tài càng phải nên dạy họ thành thực.

Thế nhưng thành thực vẫn có thể là giả vờ. Thoạt đầu, hãy thường nên dạy dỗ về nhân quả báo ứng và lẽ “con người khởi tâm động niệm gì, mỗi mỗi điều thiên địa quỷ thần đều biết đều hay cả”, khuyên con phải đọc kỹ các sách Âm Chất Văn, Thái Thượng Cảm Ứng, đừng cho rằng chúng không phải là sách Phật rồi xem thường. Ấy là vì phạm phu tâm lượng thiên cận, nếu dùng những lý xa xôi lớn lao để giảng nói sẽ khó thể lãnh hội được. Những sách ấy dù già hay trẻ nghe đến đều được lợi ích cả, huống hồ là những người lấy việc chú trọng điều thiện làm thầy ư?

Với tử thi, phân nhơ, rắn độc mà đức Phật còn dạy người quán để chúng A La Hán, số đó nhiều hơn hằng hà sa; huống hồ là những lời lẽ thiết thực, tồn dưỡng, cảnh tỉnh này há nên xem thường ư?

\* Còn thuộc địa vị phạm phu chẳng thể không bệnh được, nhưng cũng chẳng nên bỏ mặc chẳng trị. Cách trị bệnh tổn ít sức nhất lại được lợi ích nhiều nhất là lấy bệnh làm thuốc. Lấy bệnh làm thuốc nghĩa là chẳng để bệnh lụy mình. Chẳng hạn như cái bệnh yêu mến con cái quyết

chẳng thể đoạn được thì chẳng ngại gì dùng ngay sự yêu mến đó làm cái gốc khiến cho con cái khi sống làm người chân chánh, chết đi sanh về Tịnh Độ. Yêu con như vậy là biến phàm tình thế gian thành Thánh quả xuất thế gian. Nếu chẳng khéo sử dụng lòng Ái, mặc lòng nuông chiều con thì còn hơn giết chết con cả trăm ngàn vạn ức vô lượng vô biên lần! Nước nhà diệt vong, nhân dân đồ thán đều là do những kẻ cha mẹ chẳng hiểu rõ sự tình un đúc nên, chẳng đáng buồn ư?

\* Muốn cho con cháu chẳng hướng theo nẻo bại hoại, cùng nhau noi theo chánh đạo thì nên lấy các sách Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, Âm Chất Văn Quảng Nghĩa làm kim chỉ nam. Dù những làn sóng thế tục xấu ác có bủa ngập trời, mây đen phủ kín mặt nhật, cũng chẳng đến nỗi chẳng biết hướng về đâu, chìm đắm mất cả.

Nếu không, dù gió lặng, sóng yên, mặt trời soi tỏ cũng khó bảo đảm không có nước xoáy ngầm, vào đó liền bị đắm chìm, huông hồ trọn chẳng có chuyện gió yên, sóng lặng, mặt trời soi thấy tỏ thế đạo nhân tâm! Phải biết nội dung hai chữ Âm Đức rất rộng. Thành tựu con em người ta, khiến chúng thành Thánh thành hiền, cố nhiên thuộc về Âm Đức. Thành tựu con em mình khiến chúng thành Thánh, thành Hiền cũng là âm đức. Ngược lại, khiến con em người ta bị lầm lạc đương nhiên là tôn âm đức; khiến con em mình lầm lạc cũng tôn âm đức. Nếu vừa đủ khả năng lẫn đủ sức thì may mắn nào hơn!

**Nếu không, đối với những hành vi, ngôn ngữ hằng ngày trong gia đình, phải lấy việc thành Thánh, thành Hiền làm đầu, đấy chính**

**là dùng Tục để tu Chân. Nay Cư Sĩ dùng thân mình thuyết pháp, xin hãy đem ý này thiết tha bảo cùng bè bạn và hết thầy người quen biết thì cũng là một cách để tự lập, lập người, tự lợi, lợi tha vậy!**

\* Nhà Châu mở nước là do ba bà Thái tạo lập nền tảng, Văn Vương thành Thánh là nhờ thai giáo. Do vậy biết rằng: thế gian không có bậc Thánh, bậc hiền là do đời thiếu những người mẹ Thánh Hiền mà nên nổi! Nếu như bà mẹ nào cũng giống như ba bà Thái, dù con họ chẳng thành Vương Quý, Văn Vương, Châu Công, cũng hiếm đũa làm bậy, gian ngoa. Thế nhưng người đời chỉ biết yêu thương con cái, mặc tình nuông chiều thành thói, chẳng biết làm gương cho con. Đây chính là một điều đại bất hạnh của nước ta.

Con người lúc còn nhỏ thường gần bên mẹ, nên chịu ảnh hưởng của mẹ rất sâu. Con gái ngày hôm nay sẽ là mẹ người khác trong mai sau. Muốn vun đắp quốc gia, phải lấy việc dạy dỗ con gái làm nhiệm vụ cấp bách. Đừng bảo: “Con gái là con người ta, cần gì phải mất công lo lắng?” Phải biết rằng: Vì trời đất mà tài bồi một kẻ lương dân biết giữ phận, không công đức nào lớn hơn. Huống hồ nếu một cô gái đức hạnh vẹn toàn, con cái cô ta ắt sẽ noi theo nề nếp tốt đẹp đó, còn gì vẻ vang hơn?

Vả nữa, con dâu, cháu dâu mình chẳng phải là con gái nhà người đó sao? Muốn cho đất nước quật cường, không có hiền mẫu thì không có cách nào hỗ trợ được cả. Đời không mẹ hiền thì chẳng những nước không dân lành, nhà không con ngoan, mà ngay cả những gã thầy chùa bại hoại sống bám vào Phật trong Phật pháp thầy đều do những bà mẹ bất hảo

sinh ra. Nếu mẹ thật sự hiền, con sẽ trọn chẳng đến nỗi đón hèn như thế. Tiếc thay!

\* Gia quyến của ông rất đông, khi các cô em dâu, em gái, con gái v.v... của ông đi học về, hãy đem những sự nhữnng nhân quả báo ứng và lợi ích của việc niệm Phật bàn luận cùng họ, ngõ hầu ai nấy đều biết “trong tâm mình đã tự biết thì tâm sẽ tương thông thiên địa quỷ thần cũng như sẽ tương thông với từ phụ Di Đà”. Do vậy, họ sẽ đoạn trừ ác niệm, tăng trưởng chánh tín, ngõ hầu hiện tại đáng làm vợ hiền, tương lai xứng làm hiền mẫu khiến cho nét tốt đó truyền lan trong làng xóm, đây cũng là pháp luân căn bản để bình trị thiên hạ quốc gia.

Bồ Tát thuận theo thế tục lợi sanh, chẳng bày vẽ phong cách riêng, đối bệnh cấp thuốc khiến cho ai nấy đều đúng đường về nhà mới thôi. Hiện tại, các phụ nữ trong chốn học đường đa phần làm lạc sanh dị tâm, toan nắm lấy chánh quyền, chẳng biết tự giữ bốn phận giúp chồng dạy con chính là căn bản khiến thiên hạ thái bình. Bởi lẽ vương nghiệp nhà Chu bắt nguồn từ ba bà Thái. Ba bà Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự là những bậc Thánh trong hàng nữ nhân, họ chỉ chú trọng vào việc dạy con ngay từ lúc còn trong thai để ngầm giúp chồng. Người đời nay chẳng học theo gương đây, những điều họ toan tính đều là những mưu mô tai ác khiến thiên hạ loạn lạc biết là chừng nào!

\* Người sanh trong thế gian phải có thiện ác phụ trợ mới hòng thành tựu được. Dù là bậc Thánh trời sanh, vẫn cần phải có hiền mẫu, hiền thê phụ trợ đạo đức, hướng hồ là những kẻ kém cõi hơn ư? Do bà

Thái Nhậm dạy con từ thuở trong thai nên Văn Vương sanh ra đã có Thánh đức. Vì thế Kinh Thi khen ngợi chuyện ngài nghiêm khắc từ vợ góa cho đến anh em để giữ yên gia đình, đất nước. Đây chỉ là nói riêng về Văn Vương, chứ nếu luận về bà Thái Tự, cố nhiên đức hạnh của bà cũng hỗ trợ cho đường lối đạo đức của Văn Vương, như hai ngọn đèn cùng chiếu càng thấy sáng rõ, hai tay cùng rửa mới được sạch sẽ. Cứ xem những lời ông Tư Trai khen ngợi tiếng thơm của các bà Thái Nhậm, Thái Tự ắt sẽ thấy rõ.

Vì thế mới nói: đời ít người hiền là do đời thiếu mẹ hiền và vợ hiền vậy! Đó là vì vợ hiền sẽ ngầm giúp chồng, mẹ hiền dạy con cái ngay từ lúc còn trong thai. Huống hồ mấy năm đầu tiên, luôn ở bên mẹ, được uốn nắn theo khuôn mẫu tốt đẹp, thường được răn dạy, tánh tình sẽ ngầm chuyển biến, chẳng mong đợi mà được vậy.

**Tôi thường bảo: “Dạy con gái là cái gốc để tề gia trị quốc”, lại cũng thường nói: “Quyền trị quốc bình thiên hạ, nữ nhân đã nắm giữ quá nửa!” chính là ý này. Bởi lẽ, kẻ có thiên tư cao được mẹ hiền un đúc, được vợ hiền giúp đỡ, ắt sẽ trở nên ý thành, tâm chánh, rạng đức sáng, chuyên chí nơi việc lành, lúc cùng thì riêng mình thiện, lúc đạt thì khiến thiên hạ cùng thiện. Dù là kẻ thiên tư bình thường cũng vẫn có thể tuân thủ quy củ, một bề giữ phận lương dân, trọn chẳng đến nỗi vượt lý trái phận, làm điều sai quấy, gian dối, khiến cha mẹ nhục nhã, gây hại cho đời.**

Tiếc cho người đời mơ màng chẳng dạy con gái tận hết luân thường, giữ bốn phận, hằng ngày chỉ lo trau chuốt, chẳng màng đến chuyện gì khác. Mai kia làm vợ người ta, làm mẹ người ta, chẳng những chẳng thể giúp chồng dạy con trở thành thiện sĩ, trái lại còn dạy con hóa thành kẻ ác. Bởi vậy mới nói: Đối với con gái, phải dạy họ chú tâm đến việc dạy dỗ con cái mai sau. Những câu tôi đã nói như “dạy con gái là cái gốc để tề gia trị quốc” và “quyền trị quốc bình thiên hạ, nữ nhân chiếm quá nửa” chính là lời chân thật.

Gần đây, học vấn phát triển mạnh mẽ, phụ nữ đi học đa phần bị những giáo viên chẳng biết dạy từ cội gốc làm cho lầm lạc. Do đó, họ chẳng coi trọng việc tận hết luân thường, giữ bốn phận, yên cửa yên nhà, giúp chồng dạy con. Ai nấy đều muốn nắm lấy chánh quyền, làm trưởng quan, toan tính quá phận, tập thói cuồng vọng, thật đáng than vạ! Nếu như có kẻ làm đầu cực lực đề xướng việc vun bồi trong gia đình khiến cho việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ tự nhiên được hữu hiệu thì may mắn thay!

\* Phận làm con cố nhiên phải tỏ bày đức hạnh của cha mẹ. Để tỏ bày đức ấy phải chú trọng đến việc thân mình tự hành, bản thân phải khắc kỷ giữ lễ, ngăn tà, giữ lòng thành, biết sai liền sửa, thấy điều nghĩa bèn làm, hiểu nhân rõ quả, kiên giết, phóng sanh, đừng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện, sanh Tín, phát nguyện trì danh hiệu Phật, tự hành, dạy người cùng sanh Tịnh Độ.

Làm được như vậy, dù người ta chẳng biết đến đức hạnh của cha mẹ, nhưng do ngưỡng mộ đức hạnh của người ấy cũng sẽ ngưỡng mộ lây cả đức hạnh của cha mẹ, Tổ tiên kẻ đó; cho rằng ông bà cha mẹ phải ngâm tu đức hạnh đã lâu nên mới có được con cháu nối tiếp như thế. Nếu không, dù cha mẹ, Tổ tông có đức tốt ai nấy đều biết, nhưng con cái không ra gì, người ta ắt sẽ đăm ngờ cha mẹ, Tổ tông tuy có đức tốt, biết đâu lại có những điều ác ẩn giấu. Nếu không, sao từ cửa đức hạnh tốt đẹp lại nảy sanh hạng con cháu tệ hại đến thế?

Vì thế, phải biết rằng: lập thân hành đạo chính là biểu dương đức hạnh của cha mẹ, Tổ tông. Làm con phải chú trọng lòng kính, cẩn thận, dè dặt, tận lực thực hành như thế mới mong khỏi làm nhục lây bậc sanh ra mình!

\* Đời có hiền mẫu mới có Hiền nhân. Các Thánh mẫu đời xưa chú trọng thai giáo để un đúc phẩm chất con cái ngay từ thuở đầu, những mong tập quen thành tánh. Thế gian gọi nữ nhân là Thái Thái là vì ba vị Thánh nữ Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự bà nào cũng giúp chồng dạy con, mở mang vương nghiệp tám trăm năm. Cho nên mới dùng chữ Thái Thái để gọi nữ nhân. Quang tôi thường nói: “Quyền bình trị thiên hạ, nữ nhân nắm hơn quá nửa”. Tôi còn thường nói: “Dạy con gái là cái gốc để tề gia trị quốc” hàm ý: tận hết đạo làm vợ, giúp chồng dạy con.

Chẳng như nữ lưu ngày nay, đa phần chẳng giữ bổn phận, vọng động muốn nắm lấy chánh quyền, làm đại sự, chẳng biết vun bồi ngay từ trong gia đình. Đấy đúng là: gom sắt cả chín châu vạn quốc cũng chẳng



thể đức nổi lỗi làm lớn ấy. Bởi vậy, thế đạo nhân tâm ngày càng suy đồi, tai trời vạ người thấy xảy ra liên miên. Tuy những tai vạ ấy do ác nghiệp đồng phạm của chúng sanh cảm thành, nhưng thật ra cũng là do đánh mất sự giáo dục trong gia đình mà nên nổi.

- Vì thế, kẻ có thiên tư quen thói cuồng vọng, người không thiên tư thành ra bướng bỉnh, sàm sỡ. Nếu như ai nấy đều được mẹ hiền uốn nắn thì người người đều thành thiện sĩ, cùng thì riêng mình thiện, đạt thì khiến người khác cùng thiện; sao đến nổi trên không đạo để noi, dưới không pháp để giữ, thói tệ nảy sanh trăm mối, dân không lẽ sống vậy!

\* Chỉ cầu sao chẳng đói, chẳng rét, mơ chi phát tài cự vạn. Để vàng ròng đầy áp lại cho con, chẳng bằng dạy con một quyển Kinh. Tổ đức bị sút mẻ mới đáng chết thẹn, chứ tổ nghiệp bị sút mẻ nào có thương tổn chi!

\* Con em nhà phú quý đa phần chẳng thành người, nguyên do là thương con nhưng chẳng hiểu đạo: hoặc chỉ chú trọng đến tiền tài, hoặc chỉ lo cho con ăn mặc sang trọng. Tiền xài mặc sức ắt sẽ đến nổi ăn bậy thành bệnh. Nếu cho đứa này giữ tiền để sanh lợi thì những đứa kia chẳng được giữ sẽ oán hờn cha mẹ, sanh lòng đố kỵ với anh, em, chị em nào được giữ tiền. Đấy đều chẳng phải là cách để dạy con hiếu đễ. Nếu con gái có tiền, khi xuất giá ắt sẽ cậy tiền tự kiêu, hoặc khinh thường chồng, hoặc chẳng hiểu rõ sự việc, đem tiền giúp chồng làm việc quấy.

Muốn cho con cái thành Hiền Nhân thì hãy nên bồi phước, chớ nên tích góp tiền tài. Của cải là gốc họa. Các vị từng thấy không ít người tay

trắng làm nên đều là do không tiền tự mình siêng gắng mà được, nhưng nhà đại phú gia chẳng mấy chốc gia sản trống rỗng. Vì thế cổ nhân nói: “Để cho con một rương đầy vàng, chẳng bằng để cho con một quyển sách”. Đọc sách được thì đọc, không đọc được thì làm nghề nông, hoặc buôn bán, ai có nghề nấy để làm cái vốn lập thân nuôi gia đình. Con gái nếu có tiền lại hiểu đạo lý, lẽ cố nhiên tiền sẽ thành cái vốn để trợ đạo. Nếu chẳng hiểu đạo lý, tiền sẽ hại cô đó, hại luôn chàng rể, hại lây cả đến cháu trai, cháu gái!

\* Con người một đời thành bại đều là do sự tài bồi, tập tành dần dần lúc nhỏ mà ra. Người đã thành thiếu niên phải biết tốt xấu, vạn phần chẳng được học theo thói đời, hãy nên học hiếu, học lễ, học trung hậu, thành thực. Đang lúc tuổi trẻ mạnh mẽ, cường tráng, hãy nỗ lực đọc sách. Phàm đọc qua sách nào, phải nghĩ xem những điều nào sách dạy là trọng yếu đối với con người thì thực hành theo đó; chứ nếu không chỉ là cố ngôn sách cho nhiều.

Nếu những điều dạy trong các sách nói trên chẳng dễ lãnh hội thì những điều nói trong các sách như Âm Chất Văn, Cảm Ứng Thiên v.v... đều là nói trực tiếp, dễ lãnh hội; hãy nên thường đọc, thường nghiền ngẫm, sửa lỗi hướng thiện. Lúc nhàn hạ, rất nên niệm A Di Đà Phật và Quán Thế Âm Bồ Tát để mong tiêu trừ nghiệp chướng, tăng trưởng phước huệ, đừng nghĩ là khổ sở. Cổ nhân nói: “Thiếu tráng bất nỗ lực, lão nhân đồ thương bi” (Trẻ mạnh chẳng nỗ lực, già cả luống sầu thương!) Lúc này bỏ phí quang âm, về sau dù có nỗ lực cũng khó thành

tự! Bởi lẽ, tuổi trẻ đã qua, trí nhớ cùn quá nửa, học cái gì cũng phải dùng sức nhiều nhưng hiệu quả lại ít.

Thứ nhất là phải làm người tốt, thấy người hiền mong được bằng, thấy kẻ chẳng hiền trong lòng tự cảnh tỉnh,

Thứ hai là phải biết nhân quả báo ứng, nhất cử nhất động đừng mặc tình khoái ý, mà phải nghĩ việc này có lợi ích đối với ta, với người thân, người ngoài hay chẳng. Chẳng những làm việc gì cũng như thế mà khi khởi tâm động niệm cũng phải thường như thế. Khởi tâm lành ắt có công đức, khởi tâm xấu ắt mắc tội lỗi. Muốn được báo tốt thì phải giữ tâm tốt. Nói lời lành, làm việc lành, lợi người lẫn vật, chẳng làm hại mình lẫn người thì mới nên. Nếu chẳng vậy, sao hưởng được báo tốt?

Ví như đem hình xấu đặt trước gương sáng, quyết định chẳng thể hiện bóng đẹp đẽ được. Ảnh được hiện so với hình xấu, trọn chẳng khác gì. Nếu người quả thật hiểu sâu nghĩa này, tương lai nhất định thành một bậc chánh nhân quân tử, khiến hết thấy mọi người đều tôn trọng, yêu kính. Mong hãy suy nghĩ cẩn thận, nghĩ ngợi chín chắn thì thật là may mắn lắm!

### **3. KHUYÊN NÊN TẠI GIA HOÀNG PHÁP**

\* Như Lai thuyết pháp hằng thuận chúng sanh. Gặp cha nói Từ, gặp con nói Hiếu, ngoài tận hết luân thường, trong tiêu trừ tình lự. Nếu như khôi phục được chân tâm vốn có thì gọi là Phật đệ tử, chứ nào có phải vì đầu tóc mà luận đâu!

Huống nữa, quý hương (làng) tốt trong núi sâu, người biết pháp ít ỏi. Kẻ cao minh vì chẳng thông ngôn ngữ nên đều chẳng đến đây. Hãy cấy vào lòng thành ấy, kiệt lực học đạo, tu hiếu đễ, ngô hầu cảm hóa xóm giềng. Trai giới thành lập, giết trộm dâm liền tiêu.

Nghiên cứu Kinh luận Tịnh Độ ắt hiểu yếu đạo xuất thế. Thọ trì An Sĩ Toàn Thư sẽ hiểu khuôn mẫu tốt lành khiến cuộc đời thuận dụi. Dùng pháp môn Tịnh Độ khuyên dụ cha mẹ, dùng pháp môn Tịnh Độ dạy con và người thân bè bạn, chính là vì sanh tử đại sự đau đầu lo cho thân sau.

Chẳng cần phải chọn riêng một nơi mà gia đình liền thành đạo tràng, cha mẹ, anh em, vợ con, bằng hữu, thân thích, người quen biết đều thành pháp quyến. Tự hành, dạy người, miệng khuyên, thân siêng gắng khiến cho mọi người cùng quy hướng Tịnh Độ, đều thoát khổ luân, đáng gọi là bậc Cao Tăng còn để tóc, là đệ tử Phật tại gia vậy!

**\* Hai vị lệnh thân hiện còn sống thì hãy nên dùng những cảm ứng, sự tích của pháp môn Tịnh Độ để thường giảng nói khiến họ phát tâm hoan hỷ, tin nhận phụng hành. Nếu chẳng coi đây là hiếu, dù có tận sức làm hết những điều thế gian coi là hiếu, rốt cuộc có ích lợi gì cho cha mẹ đâu?**

Vua Đại Vũ là đại Thánh Nhân, vẫn chẳng cứu được hồn cha là Cỗn hóa thành Hoàng Nai (chữ Năng đọc thành Nai, có nghĩa là con ba ba có ba chân) sống trong Vũ Uyên. Thấy vậy chẳng nên Kinh sợ, tỉnh ngộ mong dẫn dắt thân thức cha mẹ cao dự hải hội, thân cận Di Đà hòng chứng được vô lượng quang thọ vốn có sẵn trong tâm ư?

Cư Sĩ Chí Liên dù giỏi khổ hạnh, nhưng chỉ e với tông chỉ Tịnh Độ vẫn còn có điều chẳng biết, hoặc có tâm cầu chuyển nữ thân hoặc mong sanh vào chốn an vui trong đường trời người nên chẳng thể buông xuống triệt để được, đến nỗi vô biên lợi ích bị mất cả vào điều vui thế gian nhỏ nhặt. Phải nên thường giảng nói khiến cho bà ấy chí hướng quyết định. Khuyên một chúng sanh Vãng Sanh Tịnh Độ chính là thành tựu cho một chúng sanh thành Phật. Thành Phật rồi ắt độ vô lượng chúng sanh, công ấy bắt đầu từ ta, công đức lợi ích ấy há nghĩ bàn nổi chăng?

Tự mình đã tu Tịnh Độ, lại còn phải đem pháp môn này bảo khắp với mọi người: anh em, thê thiếp, con cái, bảo họ các người lẽ nào chẳng chịu phát tâm, đành bỏ mất lợi ích lớn lao này ư? Nếu thiên tánh của họ gần với pháp môn này thì còn gì tốt hơn! Nếu tánh họ hơi xa, giới mài mãi cũng sẽ nhiễm từ từ, dù xa cũng thành gần. Đấy đáng gọi là lòng yêu mến sâu xa, đáng gọi là lòng từ rộng lớn. Bỏ tấm lòng từ ái này chỉ đáng gọi là hữu danh vô thật!

\* Thái phu nhân niên kỷ đã tám mươi ba, phải thường khuyến dụ bà tín nguyện niệm Phật. Nếu bảo bà suốt ngày niệm Phật chỉ e bà làm không nổi. Trước đây đã toan lập cách trợ niệm ngay khi còn sống, nhưng nghĩ chưa ra. Đến khi Trần Thủ Sứ Vương Duyệt Sơn đưa mẹ lên thăm núi, tôi thấy quyền thuộc của ông ta rất đông bèn tìm ra một cách trợ niệm rất tuyệt diệu, đã trình bày sơ lược với ông ta, nay sẽ thưa cùng các hạ. Dù các hạ chẳng thực hành được cũng chẳng đến nỗi coi thường bỏ qua, đó cũng là đạo tự lợi lợi tha vậy.

Trong quyền thuộc của các hạ, các ông con trai ai nấy đều có chức nghiệp, cố nhiên khó thể luôn luôn làm được. Nhưng các bà con dâu thì vô sự thanh nhàn, những kẻ hầu gái như các bà vú v.v... ắt chẳng có việc gì quan trọng, ông nên bảo họ căn theo đồng hồ suốt ngày ở quanh thái phu nhân lớn tiếng niệm Phật chừng nửa giờ. Hết lượt bèn đổi phiên, cả ngày chẳng dứt tiếng niệm Phật.

- Thái phu nhân nếu niệm theo được thì càng tốt; bằng không thì chỉ nhiếp tâm lắng nghe suốt ngày, thường chẳng lìa Phật. Các người khác cũng chẳng mất sức, bởi lẽ cả ngày bất quá chỉ phải niệm một lượt hay hai lượt, nhưng thời gian cách khoảng giữa hai lượt cũng khá dài. Bọn họ không có chuyện gì quan trọng, bèn nhờ đấy mà dốc tận lòng hiếu, gieo thiện căn; ngay đến bọn hầu gái cũng nhờ vào nhân này, gieo duyên xuất ly sanh tử.

Từ nay trở đi, lấy cách này làm lệ thường; dù thái phu nhân tuổi thọ quá cao cũng chẳng được nửa chừng bỏ dỡ. Pháp này lợi ích chẳng thể nghĩ bàn. Phàm ai có tín tâm muốn thành tựu đạo nghiệp Vãng Sanh cho cha mẹ thì hãy nên khuyên họ làm theo cách này.

\* Mẹ ông tuổi cao nhưng với pháp môn Tịnh Độ chưa thể hiểu đúng, tu trì, hãy thường nói với mẹ về nỗi khổ luân hồi trong sáu đường, sự vui trong thế giới Cực Lạc. Người sanh trong thế gian siêu thăng cực khó, đọa lạc cực dễ. Nếu chẳng Vãng Sanh Tây Phương, đừng nói là nhân đạo chẳng đáng nương cậy, dù sanh lên trời phước thọ thật lâu, một

khi phước lực đã tận vẫn phải đọa lạc trong nhân gian như cũ và phải thọ khổ trong tam đồ ác đạo.

Nếu chẳng biết Phật pháp thì chẳng biết làm sao được; còn như nay đã hiểu đại lược Phật pháp, há đành nhường mỗi đại lợi ích này cho người khác, tự mình cam tâm luân hồi trong lục đạo, thoát ra thoát vào, vĩnh viễn không có ngày giải thoát ư? Cứ nói như vậy, may ra mẹ sẽ phát khởi được túc thể thiện căn, tin nhận phụng hành.

Bồ Tát độ sanh tùy thuận cơ nghi, trước hết dùng dục để như, sau mới khiến cho nhập vào Phật trí. Ông cực lực tu hạnh hiếu đễ, lại đem pháp môn Tịnh Độ khuyên lơn, hướng dẫn quyến thuộc của mình và hết thầy những ai hữu duyên cùng làm người trong hội Liên Trì thì công đức rất lớn.

\* Con hiếu thờ cha mẹ thì phải đặt cái gốc lên trước, đặt cái ngọn ra sau, nuôi thân cha mẹ, khai đạo tinh thần. Nếu chỉ biết báo bổ công lao, phụng dưỡng cho cha mẹ an nhàn, lập thân hành đạo để cha mẹ được vẻ vang, chẳng biết đem đạo thường trụ vô sanh, pháp niệm Phật Vãng Sanh để khuyên dụ cha mẹ tu trì, khiến cho cha mẹ lúc sống niệm Phật hiệu, chết đi sanh về cõi Phật, già biệt nỗi khổ sanh tử hư huyền, hưởng thường trụ chân lạc, phụng sự Di Đà, chen vai cùng hải chúng nghe viên âm, tam Hoặc trừ sạch, thấy diệu cảnh, viên minh tứ trí, chẳng lìa An Dưỡng, vào khắp mười phương thượng cầu hạ hóa, rộng làm Phật sự, triệt chứng Phật tánh vốn sẵn có trong tâm, làm thuyền từ độ khắp mọi người trong biển khổ.

Nếu vậy thì đúng là thấy nhỏ quên lớn, được gần bỏ xa, chính là kiến giải hạn hẹp của kẻ hèn, chẳng phải là tầm nhìn rộng lớn của bậc thông đạt. Nếu như ông có thể làm cho mẹ hiền cũng giống như mình, cũng như quyền thuộc cùng thoát Sa Bà, đồng sanh An Dưỡng, đồng chứng vô lượng quang thọ, đồng hưởng pháp lạc tịch quang, đồng làm pháp vương tử của Phật A Di Đà, đồng làm đại đạo sư của trời người thì mới là trọn hết tấm lòng hiếu tử, mới xứng với công cha mẹ nuôi dạy. Đấy mới đúng là hiếu từ nuôi dạy, chứ chẳng phải như thế gian nói hiếu từ nuôi dạy đâu!

\* Hành đạo hiếu thì không còn gì lớn hơn được nữa, hết thấy các điều lành không gì chẳng thâm tóm, nhưng đạo hiếu có thể gian, xuất thế gian, lớn, nhỏ, bền, tích sai khác.

Đạo hiếu thế gian là chăm nom, phụng dưỡng cho cha mẹ được yên ổn, đón trước ý khiến cha mẹ vui vẻ, cho đến lập thân hành đạo để dương danh hậu thế. Dù lớn nhỏ khác nhau nhưng đều là chuyện thuộc về mặt sắc thân; dẫu cho đại hiếu ngút trời, rốt cuộc chẳng ích lợi gì cho tâm tánh, sanh tử của cha mẹ cả! Đúng là chỉ uổng công đuổi theo cái ngọn, chẳng xét đến cái gốc. Huống hồ là sát sanh để dâng lên cha mẹ hay để cúng tế khiến cho cha mẹ càng bị oán thù kết chặt, mãi mãi phải đền trả chẳng ngơi ư?

**Đạo hiếu xuất thế gian, xét về mặt Tích cũng giống như thế gian chăm nom, phụng dưỡng... cho đến lập thân dương danh, nhưng cái gốc là khiến cho cha mẹ huân tu đại pháp của Như Lai.**



Cha mẹ còn sống thì khéo léo khuyên dụ sao cho cha mẹ ăn chay niệm Phật cầu sanh Tây Phương. Ăn chay ắt chẳng tạo sát nghiệp, vừa diệt được túc ương. Niệm Phật thì ngấm thông Phật trí, thâm hợp diệu đạo. Nếu quả thật tin sâu, nguyện thiết cầu sanh Tây Phương, ắt đến lúc lâm chung được Phật tiếp dẫn, gởi thân nơi chín phẩm sen. Từ đây siêu phàm nhập Thánh, liễu sanh thoát tử, mãi mãi xa lìa các khổ trong chốn Sa Bà, thường hưởng các sự vui trong chốn Cực Lạc.

Cha mẹ đã khuất bèn thay cha mẹ dốc sức tu Tịnh nghiệp, chí thành hồi hướng cho cha mẹ. Nếu tâm thật sự chân thiết, cha mẹ sẽ được lợi ích; nếu chưa Vãng Sanh liền được Vãng Sanh. Nếu đã Vãng Sanh, phẩm sen sẽ cao thêm. Đã phát tâm được như thế thì sẽ tương ứng với bốn hoằng thệ nguyện, khế hợp Bồ Đề giác đạo; há đâu chỉ riêng cha mẹ được lợi ích mà công đức thiện căn, phẩm vị đài sen của chính mình cũng sẽ cao siêu thù thắng!

Hướng lại dùng chính thân mình thuyết pháp khiến cho khắp mọi đồng luân cùng phát lòng hiếu thuận. Đạo hiếu ấy mới là thật nghĩa rớt ráo, chẳng phải như thế gian chỉ mong lợi lạc cho sắc thân và đời này, bỏ qua tâm tánh và đời sau chẳng buồn bàn tới! Vì thế biết rằng đạo Phật lấy hiếu làm gốc. Do đó, Kinh Phạm Võng dạy: “Hiếu thuận với cha mẹ, sư tăng, Tam Bảo. Hiếu thuận là pháp chí đạo. Hiếu gọi là Giới”.

Lại như trong các giới Giết - Trộm - Dâm - Dối, Kinh đều nói phải sanh tâm từ bi, tâm hiếu thuận. Trong giới “Chẳng thực hành phóng sanh, cứu mạng”, Kinh Phạm Võng dạy: “Hết thầy người nam là cha ta, hết thầy người nữ là mẹ ta, đời đời chẳng lúc nào ta chẳng sanh ra từ họ. Vì thế lục đạo chúng sanh đều là cha mẹ ta, giết chúng sanh để ăn thịt chính là giết cha mẹ mình”. Bởi thế mới nói đạo Hiếu của Phật giáo gồm khắp tứ sanh lục đạo từ vô thủy trước đến tận vị lai sau, chẳng thể đem chuyện chỉ biết một đời một thân ra so sánh được. Biết vậy rồi mà chẳng kiêng giết phóng sanh, ăn chay niệm Phật thì làm sao trọn hết được đạo hiếu chí cực không chi hơn được nữa đây?

\* Tự mình đã tu trì Tịnh nghiệp thì cũng phải nên dạy hết mọi người quen biết cùng tu Tịnh nghiệp. Nên dựa theo phần Phổ Khuyến Môn trong sách Long Thư Tịnh Độ khiến cho ai nấy tùy phần tùy sức gieo thiện căn chẳng thể nghĩ bàn này. Đã muốn đem pháp này dạy người thì nên dạy từ thân đến sơ, nữ nào để thế thiếp, con cái chẳng được hưởng lợi ích này ư? Văn Vương nghiêm nhặt với vợ góa cho đến huynh đệ để giữ yên nhà cửa đất nước. Đạo tự hành, dạy người thế gian, xuất thế gian không pháp nào chẳng vậy!

\* Tự mình cải ác tu thiện, nhất tâm niệm Phật; phàm hết thầy người thân đều là kẻ hữu duyên, cũng nên dạy họ pháp này. Với những người phản đối, hãy khởi tâm thương xót, đừng bắt buộc họ phải làm. Cứ đề đầu bò bắt gặm cỏ thì vạn vạn phần chẳng làm được! Nếu bảo: “Tôi nhất tâm niệm Phật, các sự chẳng bận tâm đến nữa” thì chẳng những là bị

trở ngại nơi pháp thế gian, mà cũng chẳng hợp với Phật pháp. Làm đúng với địa vị thì mới nên.

Khuyên người niệm Phật tu hành dĩ nhiên là công đức bậc nhất, nhưng dưới đến vợ con, trên lên cha mẹ, ông bà đều phải nên khuyên nhủ. Nếu chẳng thể khéo léo dùng phương tiện khuyên nhủ gia đình, khiến cho quyến thuộc mình cùng được hưởng lợi ích chẳng thể nghĩ bàn liễu thoát sanh tử ngay trong đời này thì chính là bỏ gốc theo ngọn, chỉ biết lợi người ngoài mà chẳng biết làm lợi cho người thân, có nên chăng?

\* Với những người trong nhà, vào những khi nhàn hạ vô sự, hãy dùng lời lẽ khúc chiết, uyển chuyển tỏ bày tận lý khiến tâm người nghe biết được lẽ phải trái, nên, không nên; vô hình trung ắt sẽ khiến cho tâm thức người nghe được mài giũa giữa giận, nhiễm dần mà chuyển biến.

Còn như khi cái tánh ngu bướng, ngạo nghễ của người ấy trở dậy, nếu thấy đối trị được thì hãy dùng những danh ngôn chí lý để ôn hòa bình tĩnh đối trị. Nếu không được thì cứ mặc kệ, đừng động đến kẻ ấy nữa, đợi khi kẻ ấy hết nóng, lại ôn hòa, bình tĩnh cùng kẻ ấy bàn luận khúc nôi, lâu dần kẻ ấy cũng bị cảm hóa. Trọn chẳng nên dùng đến những phương cách bắt buộc, mạnh mẽ, dữ dội...

\* Nay là lúc pháp nhược ma cường, muốn hộ trì Phật pháp thì ở ngoài đời dễ hơn, làm Tăng sẽ khó. Nếu các hạ nghiêm trì năm giới, chuyên niệm Di Đà, khắc kỷ, giữ lễ, lời nói tương xứng hành vi, sau đây lại rộng khuyến hóa, chỉ dạy nhằm lợi khắp quần sanh, đừng cậy mình làm thầy mà tự cao, chẳng được nhận tiền tài để hưởng thọ. Ở nhà thì dạy

cho cả nhà, ra đại chúng bèn vì đại chúng trình bày rõ khiến ai nấy đều ngưỡng mộ đức mà tin theo lời mình. Đây gọi là thân đã chánh thì chẳng ra lệnh mà người hành theo, lấy thân mình làm gương, hễ gió thổi qua là cỏ phải rạp xuống.

\* Tôi hay viết câu liền như sau:

Xả Tây Phương tiếp kính, cứu giới chúng sanh thượng hà dĩ viên thành Phật đạo?

Ly Tịnh Độ pháp môn, thập phương chư Phật bất năng phổ lợi quần manh.

(Bỏ đường tắt Tây Phương, cứu giới chúng sanh dùng chi viên thành Phật đạo?

Rời pháp môn Tịnh Độ, mười phương chẳng thể lợi khắp quần manh)

- Các hạ hãy khởi phát đại dũng mãnh, phát đại tinh tấn gánh vác pháp này. Dùng những ngôn luận hoằng dương Tịnh Độ xứng với căn cơ của cổ nhân để bảo ban làng xóm, sống trong trần lao chẳng nhiễm, tu Chân ngay trong cõi Tục thì mới hợp với ý nghĩa “viên dung, vượt thoát khỏi danh và mạng” vậy.

#### **4. KHUYÊN NÊN SỐNG TRONG CÔI TRẦN HỌC ĐẠO**

\* Niệm Phật dĩ nhiên quý tại chuyên nhất; nhưng Cư Sĩ trên có cha mẹ, dưới có vợ con, ngoài lo toan tính mong cầu giàu sướng, thật chẳng thích hợp để xuất gia. Đối với những việc bên trong cần nên làm

thì hãy gắng sức làm, bắt tất phải bỏ sạch hết thầy mới là tu hành. Nếu bỏ sạch hết thầy nhưng vẫn nuôi dưỡng cha mẹ, vợ con chẳng thiếu sót thì cũng được. Nếu không là trái với đạo hiếu, tuy bảo là tu hành nhưng lại trái nghịch với Phật pháp. Điều này chẳng thể chẳng biết.

Lại phải nên dùng những lợi ích của pháp môn Tịnh Độ để khuyên lơn cha mẹ, khiến họ niệm Phật cầu sanh Tây Phương. Nếu họ tin nhận phụng hành, lúc lâm chung nhất định được Vãng Sanh. Một phen được Vãng Sanh bèn siêu phàm nhập Thánh, liễu sanh thoát tử, cao dự hải hội, thân cận Di Đà thẳng cho đến khi thành Phật mới thôi. Đạo hiếu thế gian sao sánh bằng được!

Nếu lại còn có thể đem điều ấy bảo ban cho khắp mọi người biết khiến cho cha mẹ người nào cũng đều được Vãng Sanh thì công đức giáo hóa quy về mình, khiến cho phẩm vị liên đài của cha mẹ và của mình đều được tăng cao. Kinh Thi chép: “Hiếu tử bất quĩ, vĩnh tứ nhĩ loại” (con hiếu chẳng thiếu thốn, trời luôn ban thưởng cho các người). Muốn hiếu với cha mẹ, hãy nên suy nghĩ sâu xa rồi tận lực thực hành.

\* Hoàn cảnh của mỗi người vạn phần chẳng giống nhau; xét đến hoàn cảnh của ông, thật sự là ở tại gia có lợi ích lớn hơn, nếu xuất gia chỉ được lợi ích nhỏ. Ông nhờ tổ nghiệp tạm sanh sống được, trên còn mẹ già để thờ, giữa có anh em để nhờ cậy, trong nhà có vợ hiền, dưới gối chưa có con cái gì. Bác cả nhà ông hơi tin Phật pháp, chú ba, chú tư cũng chẳng chống đối đạo pháp chi lắm, ông ở nhà dốc sức tu tịnh nghiệp cũng có thể hướng dẫn bà cụ phát lòng tin niệm Phật, cầu được liễu thoát, lại

cũng có thể giúp anh em ở ngoài lo liệu việc nhà, cũng như xướng xuất vợ con, em dâu v.v... cùng tu Tịnh nghiệp để làm kế sách cùng thoát luân hồi.

Ngoài ra còn tùy duyên khai thị, hướng dẫn xóm giềng, thân thích. Vậy thì nhà mình biến thành đạo tràng, mọi người: thân mẫu, anh, em, vợ, con, cháu, xóm giềng, bằng hữu đều thành pháp quyến; tùy sức tùy phần, thân làm, miệng khuyên, khiến cho cả miền Vĩnh Gia, những kẻ lạc đường, những người thuộc tà kiến chùng tánh đều được nạp vào lò luyện pháp môn Tịnh Độ viên đốn chí cực lớn lao, luyện thành pháp khí, cùng tu tịnh nghiệp, tương lai cùng ngự Liên Bang, cùng chứng Bồ Đề. Lợi ích như thế vẫn thua việc ông xuất gia làm tăng, bỏ mẹ đi xa, khiến người nhà hờn oán thiếu người nương dựa, mẹ ôm lòng phiền con hay sao?

Vả nữa, tất cả những kẻ chẳng hiểu đạo lý đến nơi đến chốn ắt sẽ trở mặt chê Phật pháp trái nghịch thế đạo, lầm lạc hủy báng, khiến cho bọn họ tạo khẩu nghiệp phải đọa ác đạo, chưa thấy ích gì mà trước đã tạo nên sự tổn hại lớn lao vậy. Huống chi mẹ ông đã chẳng bằng lòng, há chẳng nên tuân theo ý mẹ, vẫn cứ ôm ấp tâm lòng đó ư? Nếu mẹ ông chẳng chấp thuận cho ông tu hành thì xuất gia còn chấp nhận được, nay mẹ ông hoan hỷ cho ông tu hành, sao lại muốn bỏ mẹ để tu hành?

**Trong Phật pháp, lục độ vạn hạnh, các thứ công nghiệp đều vì lợi ích chúng sanh. Ông không xuất gia ắt sẽ lợi ích rất lớn cho mẹ. Chỉ riêng một lẽ đó đã rất nên tuân theo lòng mẹ, cứ ở nhà học đạo khiến mẹ quen thấy, chẳng mong mẹ tin tưởng mà tự nhiên mẹ tin**

tưởng, không công đức nào lớn hơn; hướng hồ nào phải chỉ lợi ích riêng cho một mình mẹ ông thôi đâu!

Thêm nữa, mẹ không bằng lòng cho xuất gia thì đừng nghĩ tới chuyện ấy nữa. Bởi lẽ trong giới luật nhà Phật, cha mẹ chẳng cho phép xuất gia, cứ tự ý mình đi xuất gia, nhà chùa sẽ chẳng cho phép xuống tóc và thọ giới v.v... Không vậy, cả thầy lẫn trò đều mắc tội!

\* Hiện tại mọi ngăn cấm đều rõ bỏ cả, người tại gia nghiên cứu, tu tập nhiều như rừng, người được lợi ích sanh Tây Phương cũng thường thấy, cần gì phải xuất gia bỏ cha mẹ? Chuyện ấy Quang tôi tuyệt đối chẳng tán thành. Căn cứ trên thực tế mà nói, trong hiện tại tu tại gia tốt hơn. Vì sao vậy? Vì đối với hết thầy đều vô ngại. So với người tại gia, người xuất gia bị chướng ngại nhiều hơn; bởi thế, nếu không phải là người phát tâm chân thật, ắt sẽ thành phường hạ lưu, vô ích đối với Phật pháp, nhục lây đến Phật.

\* Nếu muốn xuất thế thì chẳng cần gì phải tách ra ở riêng, chỉ y theo ngôn giáo của Phật, đối trị phiền não tập khí sao cho hết sạch mới thôi. Tuy thân trong cảnh tục, chẳng ngại gì đoạn Hoặc chứng Chân, liễu sanh thoát tử tiến đến Phật Quả. Như Cư Sĩ Duy Ma bên Tây Thiên và các vị Phó Đại Sĩ, Lý Trưởng Giả, Bàn Cư Sĩ v.v... trong cõi này. Nếu tự lực chẳng đủ, đã có pháp cậy nhờ Phật từ lực Vãng Sanh Tây Phương để nương tựa. Há phải đâu ai nấy đều phải bỏ tục xuất gia mới đúng là đệ tử Phật ư?

\* Cư trần học đạo, tu chân ngay trong cõi tục thì bậc đạt nhân danh sĩ hay kẻ ngu phu, ngu phụ đều làm được cả. Gắng sức tu trì, với những thứ hệ lụy của đời tại gia hãy tưởng như bóng gậy, tiếng hét phải đương đầu, hằng sanh tâm nhằm lừa, luôn sanh chí vui thích, lấy bệnh làm thuốc, biến tắc thành thông, trên chẳng khiến cao đường (4) buồn bã, dưới là vợ con chẳng mất nơi nhờ cậy, lại còn khiến cho hết thầy những ai thấy biết nhờ đó sẽ tăng trưởng lòng tin trong sạch, còn gì vui hơn!

- Người sống trong thế gian chẳng thể không làm gì cả, chỉ nên trọn hết bốn phận, chẳng dòm dõi chi đến chuyện ngoài bốn phận. Sĩ, nông, công, thương, ai nấy chăm lo nghề mình làm cái gốc để nuôi thân, nuôi gia đình, tùy phận, tùy lực, quyết chí cầu sanh Tây Phương. Nếu có sức thì với việc lành sẽ bỏ của, hoặc giúp lời nói để tán trợ. Nếu không, phát tâm tùy hỷ cũng thành công đức, dùng đầy để vun bồi ruộng phước làm trợ hạnh Vãng Sanh. Như thuận nước căng buồm, lại thêm chèo lái đến được bến bờ, chẳng sướng lắm ư?

\* Nếu là bậc đại thông gia thì Thiên - Tịnh song tu, nhưng phải lấy Tịnh Độ làm chủ. Nếu là người căn cơ trung bình thì cũng chẳng cần phải xem khắp Kinh sâu luận rộng, chỉ cốt sao chẳng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tây Phương là được. Người ấy chẳng buông bỏ gia nghiệp mà vẫn kiêm tu pháp xuất thế.

Tuy tựa hồ là cách tu tầm thường không gì lạ lùng cả, nhưng lợi ích chẳng thể nghĩ bàn. Bởi lẽ, ngu phu, ngu phụ cảm cú niệm Phật là đã ngầm thông Phật trí, thâm hợp diệu đạo. So ra, lợi ích nhiều hơn hẳn bậc



đại thông gia suy lường, phỏng đoán, cứ suốt ngày vắt óc phân biệt. Bởi thế, ngu phu, ngu phụ niệm Phật dễ được lợi ích, bậc đại thông gia nếu toàn thân buông xuống được hết sẽ dễ được lợi ích, chứ nếu cứ suy dò nghĩa lý sẽ chẳng được lợi ích; trái lại còn thành bệnh, chưa đắc bảo là đắc, có kẻ trở thành cuồng dại nữa.

Một pháp tham thiền, con người hiện tại chẳng nên học; dù có học cũng chỉ thành văn tự tri kiến, quyết chẳng thể đốn minh tự tâm, tự thấy tự tánh. Vì sao vậy? Một là thiếu thiện tri thức chỉ dạy, quyết trách; hai là người học chẳng hiểu căn cội của Thiên. Mang tiếng tham thiền nhưng thật ra là hiểu lầm.

\* Đối với việc thọ giới, nếu thiện nam tử xuất gia làm tăng thì phải vào chùa tập tành oai nghi mới biết quy củ chốn tùng lâm. Giữ đúng oai nghi của Tăng thì du phương hành cước trọn chẳng trở ngại gì. Nếu không, mười phương tùng lâm không trụ nơi nào được cả.

Nếu người nữ tại gia, cửa nhà khá giả, thân có thể tự làm chủ, đến chùa thọ giới cũng chẳng phải là không được. Còn nếu như gia cảnh cùng quẫn, cần gì phải làm vậy. Chỉ cần đối trước Phật, khẩn thiết chí thành sám hối tội nghiệp trong vòng bảy ngày, tự thệ thọ giới. Đến ngày thứ bảy, đối trước Phật xưng rằng: “Đệ tử con tên là... thề thọ năm giới, làm mãn phần ưu-bà-di (ưu-bà-di Hán dịch là Cận Sự Nữ, hàm nghĩa đã thọ năm giới, kham phụng sự Phật. Mãn Phần nghĩa là thọ trì trọn vẹn năm giới). Đến hết cuộc đời chẳng sát sanh, đến hết cuộc đời chẳng trộm cắp, đến hết cuộc đời chẳng dâm dục (nếu là gái có chồng thì nói “chẳng tà

dâm”), đến hết cuộc đời chẳng nói dối, đến hết cuộc đời chẳng uống rượu”. Nói như vậy ba lần liền được đắc giới.

Nếu chí tâm thọ trì thì công đức chẳng hơn kém, đừng bảo tự thọ trì là chẳng đúng pháp. Đây là Thánh huấn của đức Như Lai đã dạy trong Kinh Phạm Võng.

\* Tam Quy - Ngũ Giới là cửa ngõ ban đầu để vào Phật pháp; tu các pháp môn khác đều nương theo đây mà vào, hướng hồ là pháp môn Tịnh Độ liễu sanh thoát tử giản dị nhất, chí viên, chí đốn chẳng thể nghĩ bàn ư? Chẳng cảnh tỉnh tam nghiệp, chẳng trì năm giới, còn chẳng có phần lại được thân người, hướng chi là muốn được liên hoa hóa sanh, thân đầy đủ quang minh tướng hảo ư?

\* Vì hàng tại gia đệ tử lược giảng ý nghĩa của Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện:

Thương thay, từ vô thủy đến nay chúng sanh luân hồi sáu nẻo, không được cứu, không chỗ về nương, không nơi gởi gắm, như con côi mất cha, đường kẻ cùng quần nhà tan cửa nát, toàn là do phiền não ác nghiệp cảm thành quả khổ sanh tử ấy, mù lòa không huệ nhật, chẳng thể tự thoát khỏi. Đại Giác Thế Tôn thương xót, thị hiện sanh trong thế gian, vì chúng sanh thuyết pháp, dạy họ thọ Tam Quy để làm cái gốc bỏ tà về chánh, dạy họ trì Ngũ Giới hòng làm cái gốc đoạn ác tu thiện, dạy họ hành Thập Thiện để làm gốc rễ thanh tịnh ba nghiệp thân - khẩu - ý.

Từ đây, chẳng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện. Tam nghiệp đã được tịnh rồi mới hòng tuân tu đạo phẩm, ngõ hầu trái giác

hợp trần, chuyên phàm thành Thánh, đoạn gốc tham - sân - si, thành đại đạo Bồ Đề giới - định - huệ. Bởi thế, đức Phật giảng Tứ Đế, Thập Nhị Nhân Duyên, Lục Độ, ba mươi bảy phẩm trợ đạo v.v... vô lượng pháp môn. Lại muốn cho chúng sanh mau thoát sanh tử, chóng thành Phật đạo, đức Phật bèn dạy pháp môn Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, khiến họ chẳng phí nhiều sức, hoàn tất được ngay trong đời này. Ôi! Ôn đức Thế Tôn thật là cùng cực, dù là cha mẹ hay trời đất cũng chẳng thể sánh ví được.

Bất Huệ (Tổ Ân Quang tự xưng) thọ ân thật sâu, nhưng không cách nào báo được ân sâu. Nay các vị lắng nghe lời người, chẳng ngại xa xôi ngàn dặm đến đây, toan bái tôi làm thầy, nhưng tôi tự xét mình vô đức, ba bốn lượt khước từ, quý vị vẫn chẳng chịu nghe. Nay bất đắc dĩ, đem ý xuất thế thuyết pháp độ sanh của đức Như Lai bàn đại khái cùng quý vị, cũng như giải thích sơ lược về ý nghĩa của Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện và pháp môn Tịnh Độ ngõ hầu tất cả quý vị lãnh hội được, tất cả quý vị tuân thủ được, còn như từ Tứ Đế cho đến Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo v.v... chẳng phải là những điều quý vị có thể hiểu thấu nên tôi lược đi không nhắc đến. Nếu quý vị y giáo phụng hành, chính là thờ Phật làm thầy, sá gì Bất Huệ! Nếu chẳng y giáo phụng hành là đã phụ ân Bất Huệ, hưởng chi là Phật ân!

Tam Quy là:

- Một là quy y Phật.
- Hai là quy y Pháp.
- Ba là quy y Tăng.

Quy là quay theo, Y là nương tựa. Như người rớt xuống biển, chột có thuyền đi đến, liền hướng về đó. Đây là ý nghĩa “quay theo”; ngồi yên ổn trên thuyền là ý nghĩa “nương tựa”. Sanh tử là biển, Tam Bảo là thuyền; chúng sanh quy y liền lên bờ kia.

Đã quy y Phật bèn thờ Phật làm thầy, từ nay trở đi cho đến khi mạng chung, chẳng được quy y thiên ma, ngoại đạo, tà quỷ, tà thần. Đã quy Pháp bèn thờ Pháp làm thầy, từ nay trở đi cho đến khi mạng chung, chẳng được quy y Kinh sách ngoại đạo. Đã quy y Tăng bèn thờ Tăng làm thầy, từ nay trở đi cho đến khi mạng chung, chẳng được quy y đồ chúng ngoại đạo.

Ngũ Giới:

- Một là chẳng sát sanh.
- Hai là chẳng trộm cắp.
- Ba là chẳng tà dâm.
- Bốn là chẳng nói dối.
- Năm là chẳng uống rượu.

### 1) SÁT SANH

Loài vật cũng giống như ta, ham sống sợ chết. Ta đã ưa sống, há vật lại muốn chết! Do đó hãy nghĩ: Có nên giết hại loài vật chẳng? Hết thầy chúng sanh luân hồi sáu nẻo, tùy nghiệp thiện - ác, thăng - giáng, siêu - trầm, ta cùng bọn chúng trong nhiều kiếp lần lượt làm cha mẹ nhau, lần lượt làm con cái nhau, phải nghĩ cách cứu vớt, nỡ nào giết hại? Hết thầy

chúng sanh đều có Phật tánh, trong đời tương lai sẽ đều thành Phật. Nếu ta đọa lạc còn mong được cứu vớt.

Thêm nữa, ta đã tạo sát nghiệp, ắt phải đọa ác đạo đền bồi nợ cũ, xoay vần giết hại lẫn nhau chẳng khi nào xong. Suy nghĩ như thế nào còn dám giết? Nhưng nguyên nhân sát sanh là do ăn thịt. Nếu biết được những nhân duyên như trên vừa nói sẽ tự chẳng dám ăn thịt nữa. Kẻ ngu lại cho thịt là ngon, chẳng biết thịt vốn do tinh huyết tạo thành; trong chứa phân tiểu, ngoài lẫn bản thối, tanh tươi, hôi thối, ngon lành chỗ nào? Thường quán bất tịnh, ắt ăn vào sẽ ói ra.

Thêm nữa, sanh vật là người, cầm thú, giòi, bọ, cá, tép, muỗi, mòng, rận, rệp, tất cả những loài có sanh mạng; đừng bảo con vật lớn chẳng được giết, con vật nhỏ thì giết được! Trong Kinh Phật có rộng nói công đức kiêng giết, phóng sanh. Tục nhân chẳng thể đọc đến thì hãy xem sách Vạn Thiện Tiên Tư của An Sĩ tiên sinh ắt sẽ biết được đại khái!

## 2) CHẲNG TRỘM CẤP

Thấy nghĩ được cái gì, chẳng cho bèn chẳng lấy. Người biết liêm sỉ chẳng phạm lỗi này, nhưng nếu luận tỉ mỉ thì chẳng phải là bậc đại Thánh đại hiền sẽ rất khó chẳng phạm. Vì sao? Lấy công giúp tư, tổn người lợi mình, cậy thế lấy của, dùng mưu kế đoạt vật, ghen ghét vì người khác phú quý, mong họ bần tiện; làm lành để phô trương; đối với các việc lành tâm chẳng hiểu đúng, chẳng hạn như lập trường miễn phí, chẳng chọn thầy nghiêm, khiến con em người khác bị lầm lạc; thí thuốc chữa bệnh chẳng phân biệt thật giả khiến người dùng bị nguy tánh mạng; thấy người

bị tai nạn gấp vẫn xem thường chẳng cứu, lè mề hờ hững đến nỗi lỡ việc; làm tắc trách cho xong việc, mặc kệ tiền tài người khác bị lãng phí, trong lòng không coi đó là chuyện khẩn yếu. Những điều như thế đều gọi là trộm cắp. Vì các vị đều ở chốn tốt lành nên tôi chỉ chọn ra những điều tệ hại nhất để nói đại lược mà thôi!

### 3) CHĂNG TÀ DÂM

Tục nhân nam nữ lập gia đình sanh con đẻ cái, trên là liên quan đến phong hóa, dưới là liên quan đến việc cúng giỗ. Dù vợ chồng ăn nằm với nhau chẳng bị cấm, nhưng phải kính nhau như khách, cốt để có con cháu giỗ quải tổ tiên, chẳng được lấy đó làm điều khoái lạc, ham dục đến nỗi mất mạng. Dù là vợ mình, tham vui quá cũng là phạm tội, nhưng tội ấy còn nhỏ nhất. Nếu chẳng phải là vợ mình mà ăn nằm bừa bãi thì gọi là “tà dâm”, tội ấy cực nặng!

Hành tà dâm là đem thân người làm chuyện súc sanh, khi báo hết mạng tận trước là đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, sau là đọa trong đường súc sanh ngàn vạn ức kiếp chẳng thể thoát khỏi. Hết thấy chúng sanh từ dâm dục sanh nên giới này khó giữ, dễ phạm. Dầu là bậc hiền đạt, cũng có lúc còn vi phạm, huống chi kẻ ngu?

Nếu lập chí tu trì thì trước hết phải biết rõ lợi - hại (lợi là chẳng phạm giới này sẽ được lợi lạc gì; hại là những họa hại do phạm giới này) cũng như phương pháp đối trị thời sẽ như thấy rắn độc, như gặp oán tặc, kinh sợ, hoảng hốt, dục tâm sẽ tự dứt. Cách đối trị chép rộng trong Kinh

Phật. Tục nhân không duyên xem đến hãy đọc sách Dục Hải Hồi Cường của An Sĩ tiên sinh sẽ biết được đại khái.

#### 4) CHẲNG VỌNG NGŨ

Lời nói đáng tin, chẳng thốt lời hư dối. Nếu thấy nói chẳng thấy, chẳng thấy nói thấy, lấy hư làm thật, biến có thành không, phạm điều gì tâm chẳng xứng với miệng, toan khinh dối người khác đều là vọng ngữ cả. Lại nếu như chưa đoạn Hoặc bảo là đã đoạn Hoặc, chưa đắc đạo bảo là đắc đạo thì gọi là đại vọng ngữ. Tội ấy rất nặng, sau khi mạng chung nhất định đọa thẳng vào A Tỳ địa ngục, vĩnh viễn không có lúc thoát ra. Nay người tu hành chẳng biết giáo lý Phật pháp, đa phần như thế cả, cho nên phải đau đầu răn đe. Điều này thật thiết yếu.

Bốn điều trên chẳng luận là xuất gia hay tại gia, thọ giới hay không thọ giới hề phạm liền vương tội lỗi, bởi thể tánh của chúng là ác. Nhưng người chưa thọ giới thì mắc tội một tầng; người đã thọ giới mắc tội gấp đôi bởi ngoài chuyện làm điều ác ra, còn thêm cái tội phạm giới. Nếu giữ được chẳng phạm thì công đức vô biên; hết thầy phải nên gắng sức.

#### 5) CHẲNG UỐNG RƯỢU

Rượu làm cho tâm người mê loạn, hoại giống trí huệ. Uống vào sẽ bị điên đảo, hôn cuồng, làm chuyện càn quấy, nên Phật chế định người tu hành trọn chẳng được uống rượu. Lại như hành, hạ, kiêu, tởi, nén, năm thứ thực vật nồng gắt, mùi vị hôi hám, bản chất chẳng thanh khiết, ăn chín sanh dâm, ăn sống tăng lòng nóng giận, người tu hành đều chẳng được ăn. Với giới này, người chưa thọ giới ăn uống chúng chẳng bị tội

gì; người thọ giới mà dùng hay ăn chúng liền phạm một tầng giới của Phật. Phật đã cấm chế, các vị vẫn phạm nên mắc tội vậy.

Thập Thiện là:

- Một là chẳng sát sanh,
- Hai là chẳng trộm cắp.
- Ba là chẳng tà dâm.
- Bốn là chẳng nói dối.
- Năm là chẳng nói thêu dệt.
- Sáu là chẳng nói đôi chiều.
- Bảy là chẳng ác khẩu.
- Tám là chẳng tham.
- Chín là chẳng sân.
- Mười là chẳng si.

Ba điều đầu gọi là thân nghiệp, bốn điều giữa là khẩu nghiệp, ba điều cuối là ý nghiệp. Nghiệp nghĩa là “sự”. Nếu trì chẳng phạm thì gọi là Thập Thiện, nếu phạm chẳng trì thì gọi là Thập Ác. Thập Ác chia làm thượng, trung, hạ, cảm ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Thập Thiện chia thành thượng, trung, hạ cảm ba thiện đạo trời, người, A tu la. Nhân lành cảm quả lành, nhân ác cảm quả ác, quyết định chẳng nghi, chẳng sai mấy may. Trong phần nói về Ngũ Giới đã giảng giết - trộm - dâm - dối rồi.



Ý ngữ (nói thêu dệt) là những lời lẽ phù phiếm, vô ích, chải chuốt, bóng bảy bàn nói chuyện dâm dục khiến người khác nghĩ bậy.

Lưỡng thiệt (nói đôi chiều) là đến người này nói người kia, đến người kia nói người này, dâm thọc thị phi, đòn xóc hai đầu v.v...

Ác khẩu là ngôn ngữ thô ác như dao, như kiếm, vạch trần lỗi kín của người, chẳng kiêng dè. Nếu lại còn khiến cho cha mẹ người bị xấu lây, thì gọi là “đại ác khẩu”, tương lai mắc phải quả báo súc sanh. Đã thọ giới nhà Phật, chớ nên phạm giới này.

Tham keo là tiền tài của mình chẳng chịu thí cho người thì gọi là “keo”, chỉ mong vợ của cải của người về mình thì gọi là “tham”.

Sân khuê là giận dữ, thấy người được gì bèn sầu lo, phần nộ, thấy người bị mất gì bèn mừng rỡ, sung sướng, lại còn cậy thế, cậy oai khinh người rẻ vật.

Tà kiến là chẳng tin làm lành được phước, làm ác mắc tội, nói không nhân quả, chẳng có đời sau, khinh chê Thánh ngôn, hủy báng Kinh giáo của Phật...

Mười điều thiện này bao hàm hết thảy. Nếu có thể tuân hành thì không điều ác nào chẳng đoạn, không điều thiện nào chẳng tu. Chỉ sợ quý vị chẳng thể lãnh hội nên tôi nay chỉ nêu đại lược một hai việc: hiếu thuận cha mẹ, chẳng trái, chẳng nghịch, khúc nhiu uyển chuyển khuyên cha mẹ nhập đạo, dứt mặn ăn chay, trì giới niệm Phật, cầu sanh Tây Phương, liễu sanh thoát tử. Nếu cha mẹ tin theo thì chẳng còn gì tốt hơn.

Với anh em liền tận sức nhường nhịn, với vợ chồng thời hết sức kính trọng, với con cái thời tận sức giáo huấn khiến chúng trở thành người tốt, người hiền, chớ để chúng mặc tình quen thói kiêu căng, đến nỗi thành hạng người chẳng ra gì. Với xóm giềng làng nước, phải hòa mục, nhường nhịn, giảng cho họ nghe nhân quả thiện ác, khiến họ sửa lỗi hướng thiện. Với bằng hữu tận lực giữ chữ tín. Với tôi tớ phải từ ái. Với việc công bèn tận tâm kiệt lực như khi làm chuyện tu.

Hễ gặp người quen biết, họ hàng, gặp cha nói Từ, gặp con nói Hiếu. Còn như Kinh doanh cố nhiên là để kiếm lời, nhưng chẳng được bán hàng giả, lừa dối người khác. Nếu như đem phong tục này giáo hóa cho cả một ấp, một làng thì sẽ khiến cho họa loạn chưa nảy mầm đã tiêu, các hình phạt trở thành vô dụng; có thể nói là ra ngoài tận trung, trong nhà tận chính vậy!

## 10. CÁC SÁCH VỞ NÊN ĐỌC

\* Thuật rộng nguyện luân, giảng sâu xa duyên khởi thì chỉ có mình Kinh Vô Lượng Thọ. Chuyên giảng về pháp quán cũng như dạy rõ các nhân Vãng Sanh thì chỉ có mình Thập Lục Quán Kinh (Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật). Hai Kinh trên đây pháp môn rộng lớn, để lý tinh vi, kẻ độn căn đòi mạt thật khó thể được lợi ích.

Tìm lấy một bản Kinh câu văn giản dị nhưng nghĩa lại giàu, dùng ít chữ nhưng nghĩa lý phong phú, độ khắp ba căn, hạ thủ dễ nhưng thành công cao, dùng sức ít mà đạt hiệu quả nhanh chóng, chuyên ròng tu một

hạnh lại viên thành vạn đức, khiến cho nhân tâm mau chóng khế hợp quả giác thì chỉ có mình Kinh Phật Thuyết A Di Đà mà thôi!

Ấy là vì một phen nghe đến y báo, chánh báo trang nghiêm, thượng thiện nhân cùng nhóm hợp, ắt sẽ sanh lòng tin chân thành, phát nguyện khẩn thiết, quyết có cái thể mạnh mẽ như sông ngòi tuôn chảy không sao ngăn được. Từ đây giữ chặt khư khư, chấp trì vạn đức hồng danh, niệm đầu chú tâm vào đó mãi cho đến khi nhất tâm bất loạn. Làm được như vậy thì ngay trong đời này đã dự vào dòng Thánh, lâm chung theo Phật Vãng Sanh, khai Phật tri kiến, cùng thọ dụng như Phật.

Bởi thế biết rằng một pháp Trì Danh bao gồm vạn hạnh, toàn sự tức lý, toàn vọng tức chân, nhân tốt biến quả, quả thấu nguồn nhân. Thật đúng là đường tắt để quay về gốc, là cửa ngõ trọng yếu để nhập đạo.

\* Kinh A Di Đà có bản Yếu Giải do Đại Sư Ngẫu Ích trước tác, lý - sự đều đạt tới mức cùng cực, là bản chú giải bậc nhất kể từ khi đức Phật nói ra Kinh này, diệu cực xác thực, dù cổ Phật tái hiện trong thế gian chú giải lại Kinh này cũng chẳng thể hay hơn được! Chớ nên xem thường, hãy tin nhận chắc chắn.

Kinh Vô Lượng Thọ có bản sơ giải của pháp sư Huệ Viễn đời Tùy, giải văn thích nghĩa thật là trong sáng, gãy gọn. Kinh Quán Vô Lượng Thọ có bản chú giải Tứ Thiếp Sớ của hòa thượng Thiện Đạo. Ngài chỉ muốn khiến cho ba căn cùng được lợi ích nên đa phần phát huy về mặt sự tướng. Sau phần nói về Thượng Phẩm Thượng Sanh, Ngài phát huy sự hơn kém của hai cách Chuyên Tu và Tạp Tu, khiến người đọc sanh lòng

tin chân thành kiên cố. Dù đức Thích Ca Mâu Ni Phật và chư Phật hiện thân bảo hộ pháp môn Tịnh Độ này để tu các pháp môn khác cũng chẳng thay đổi ý nguyện chút nào; có thể nói sách ấy là kim chỉ nam cho hành giả Tịnh nghiệp.

Còn như cuốn Quán Kinh Diệu Tông Sao của tông Thiên Thai thì do để lý cực viên dung nên trung hạ căn chẳng được lợi ích, chẳng bằng sách Tứ Thiếp Sớ lợi khắp ba căn, lợi căn hay độn căn đều được lợi ích cả!

\* Cổ nhân muốn cả thế gian cùng tu nên lấy Kinh A Di Đà làm nhật khóa, bởi lẽ Kinh này ngôn từ ngắn gọn, nghĩa lý phong phú, hạnh giản dị, hiệu quả nhanh chóng. Bậc đại sĩ hoằng pháp chú sớ, ngợi khen Kinh này từ cổ đến nay chẳng đếm được hết. Trong số đó, tìm lấy bản rộng lớn, tinh vi thì không bản nào bằng được tác phẩm Sớ Sao của ngài Liên Trì; còn thẳng chóng, yếu diệu thì không chi bằng tác phẩm Yếu Giải của ngài Ngẫu Ích. U Khê Đại Sư dùng pháp ấn Đệ - Quán bất nhị của tông Thiên Thai để soạn Lược Giải Viên Dung Trung Đạo Sao lý cao thâm nhưng sơ cơ vẫn lãnh hội được, văn giảng minh bạch nhưng người tu lâu đọc đến vẫn khâm phục.

\* Về Tịnh Độ thì chọn lấy sách như Di Đà Sớ Sao, ngôn từ giản dị nhưng tinh vi, lý sâu xa nhưng dễ nhận, thật là cuốn sách trọng yếu trong Tịnh Độ, là người hướng dẫn tốt cho kẻ sơ cơ.

\* Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện của Kinh Hoa Nghiêm dùng mười đại nguyện vương để dẫn dắt quy hướng Tịnh Độ. Đọc phẩm này sẽ biết

rằng pháp Niệm Phật cầu sanh Tây Phương chính là chỗ quy kết sau cùng để thành Phật trong một đời của Kinh Hoa Nghiêm, thật là phương tiện tối thắng để tự lợi khi tu nhân, là phương tiện tối thắng để lợi tha khi đắc quả của mười phương chư Phật.

\* Phạm Hạnh Nguyên nghĩa lý bao la, văn tự vi diệu. Tụng đến khiến cho chấp trước ta - người - chúng sanh của con người biến mất nào còn có nữa, thiện căn Vãng Sanh Tịnh Độ ngày càng thấy tăng trưởng, ắt sẽ tự hành dạy người; nhưng chẳng được nghĩ rằng “chưa trì Kinh này, dù có tu Tịnh Độ cũng là bạc phước, thiên lệch!”

Các vị Liên Trì, Ngẫu Ích v.v... cũng đều cực lực tán dương Kinh Di Đà. Trong Di Đà Yếu Giải có câu: “Trong giáo pháp cả một đời của đức Như Lai, chỉ mình Kinh Hoa Nghiêm nói về một đời viên mãn, nhưng cái nhân để viên mãn chỉ trong một đời là ở phần cuối Kinh: ngài Phổ Hiền dùng mười đại nguyện vương dẫn dắt hướng về Cực Lạc để khuyến tấn Thiện Tài và Hoa Nghiêm hải chúng.

Ôi! Điều Kinh Hoa Nghiêm đã dạy lại nằm trọn trong Kinh này, nhưng thiên hạ xưa nay tin thì ít, nghi lại nhiều, nói càng nhiều nghĩa càng hao, tôi chỉ còn có cách mổ tim vấy máu mà thôi!”

Vì thế, ngài Vô Ấn nói: “Hoa Nghiêm là quảng bản Di Đà (bản Kinh Di Đà nói rộng), Kinh Di Đà là lược bản Hoa Nghiêm (bản Kinh Hoa Nghiêm nói giản lược)”. Xem lời của hai vị Đại Sư ắt biết rằng xem Kinh mà thiếu con mắt viên đôn chính là cô phụ ân Phật nhiều lắm!

\* Cuối quyển 5 Kinh Lăng Nghiêm là chương Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông, đây chính là lời khai thị tối thượng của Tịnh tông. Chỉ riêng mình chương này đã có thể sánh cùng bốn Kinh tạo thành Tịnh Độ ngũ Kinh!

\* Sách Tịnh Độ Thập Yếu do Đại Sư Ngẫu Ích dùng mắt kim cang xem khắp các sách xiển dương Tịnh Độ mà soạn thành một tác phẩm khế lý, khế cơ, chí cực không thể thêm gì được nữa. Trong sách ấy, cuốn thứ nhất là Di Đà Yếu Giải do Đại Sư tự soạn, văn uyên thâm nhưng dễ lãnh hội, lý viên đốn nhưng duy tâm, không gì tuyệt hơn. Hãy nên thường xem, đọc, nghiên ngẫm. Chín cuốn còn lại không cuốn nào lý viên mãn, từ ngữ hay khéo, khế hợp thời cơ sâu xa bằng cuốn Yếu Giải. Dù chưa thể hiểu trọn vẹn mỗi một cuốn, nhưng một phen giờ xem khác nào uống thuốc tiên, dần dà lâu ngày, phàm chất ắt thành xác tiên vậy.

\* Sách Tịnh Độ Thánh Hiền Lục chép tỉ mỉ các hạnh nguyện khi tu nhân và công đức khi đã đắc quả của Phật Di Đà, và các việc tự hành dạy người của các vị Bồ Tát Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, Mã Minh, Long Thọ... Kế đến là các sự tích Vãng Sanh của từ Viễn Công (Tổ Huệ Viễn), Trí Giả cho đến các đại tổ sư, thiện tri thức đầu đời Thanh; rồi đến sự tích niệm Phật Vãng Sanh của Tỳ Kheo ni, vua quan, sĩ thứ, phụ nữ, ác nhân, súc sanh. Lại còn chọn chép cả những ngôn luận thiết yếu ngõ hầu người đọc có căn cứ để chọn lấy pháp, không cách nào nghi ngờ được nữa, bèn noi gương cố nhân tận lực tu Tịnh nghiệp. So với việc tham phỏng thiện tri thức, đọc sách này lại càng thật sự quan yếu hơn.

\* Sách Long Thư Tịnh Độ Văn đoạn nghi khởi tín, bao lượt phân tích, trình bày rành rẽ, chia môn định loại pháp môn tu trì, là cuốn sách hướng dẫn quý bậc nhất của người sơ cơ. Nếu muốn lợi lạc khắp hết thảy, chẳng thể không bắt đầu từ cuốn sách này.

\* Sách Pháp Uyển Châu Lâm (gồm một trăm quyển) luận rõ nhân quả, lý - sự cùng nêu, sự tích báo ứng rành rẽ phân minh. Đọc đến không lạnh mà run, dù ở trong nhà kín phòng tối vẫn thường như đang đối diện Phật, trời, chẳng dám nảy sanh chút ác niệm nào. Thượng - trung - hạ căn đều được lợi ích, chẳng đến nỗi vương mối tệ nhận lầm đường nẻo, chấp lý phê sự, ngã theo thiên tà, cuồng vọng. Như ngài Mộng Đông nói: “Người khéo bàn tâm tánh ắt chẳng bỏ lìa nhân quả, người tin sâu nhân quả rốt cuộc sẽ hiểu thật rõ tâm tánh”. Lẽ ấy thế đương nhiên như thế.

Câu nói này của ngài Mộng Đông quả là lời bàn luận cùng tột thiên cổ chẳng sửa đổi được, mà cũng là mũi kim đâm thẳng xuống đỉnh đầu những kẻ cuồng huệ buông tuồng vậy.

**\* Bộ An Sĩ Toàn Thư giác thế, dạy người tận thiện tận mỹ, bàn đạo luận đức, vượt cổ siêu kim, lời lẽ giản dị nhưng súc tích, lý sâu nhưng dễ hiểu, dẫn những sự tích có chứng cứ đích xác, phát huy tột cùng uyên nguyên những nghĩa luận, đúng là của báu để lưu truyền cho con cháu, mà cũng là bộ kỳ thư để tuyên giảng.**

**Mỗi lời đều là tâm pháp của Phật, của Tổ, là đạo mạch Thánh Hiền, là đạo trọng yếu khiến đời yên, dân hiền, là bí phương rạng rỡ, tốt lành. Nếu có thể hành đúng theo sách ấy sẽ nói chí Thánh hiền,**

**liễu sanh thoát tử giống như đưa ra giấy cầm đồ để lấy lại vật cũ, sánh với những thiện thư khác được lưu thông trong đời thì có khác nào đem quả núi sánh với đụn đất, biển cả sánh với vũng nước vậy!**

An Sĩ tiên sinh họ Châu, tên Mộng Nhân, còn có tên là Tư Nhân, người Côn Sơn, tỉnh Giang Tô, thông hiểu rộng khắp Kinh sách của tam giáo (Phật - Nho - Lão), tin tưởng sâu xa vào pháp môn Niệm Phật, đến tuổi nhược quan (chừng hai mươi tuổi) đi học bèn chán con đường khoa cử, phát Bồ Đề tâm, soạn sách giác ngộ người đời, ngõ hầu trước là để ai nấy chẳng lầm lỗi, sau là thoát khỏi biển khổ sanh tử.

Vì thế, ông viết cuốn sách khuyên kiêng giết hại đặt tên là Vạn Thiện Tiên Tư, sách giới dâm tên Dục Hải Hồi Cuồng. Ấy là vì chúng sanh tạo nghiệp chỉ hai sự này là nhiều nhất, mà sửa lỗi thì cũng chỉ hai sự này là khẩn yếu nhất. Ông còn soạn Âm Chát Văn Quảng Nghĩa (giảng rộng nghĩa lý bài Âm Chát Văn của Văn Xương Đế Quân) ngõ hầu với mỗi một pháp, ai cũng biết phân biệt đầu môi, đều biết kiêng dè. Sách phê bình, biện luận cùng tốt, tinh vi, đáng gọi là bậc công thần của Đế Quân, triệt để bóc trần, phơi bày tất cả cái tâm rủ lòng giáo huấn khiến cho ngàn đời trước, ngàn đời sau cả người giáo huấn lẫn người được giáo huấn không buồn bã, tiếc nuối gì. Ấy là vì tiên sinh kỳ tài diệu ngộ, đã dùng những sự tích thế gian để phát huy những nghĩa lý áo diệu, u vi của Phật, Tổ, khiến cho người nhã, kẻ tục cùng xem, người trí, kẻ ngu cùng hiểu.



Lại vì trong các pháp môn tu hành, chỉ có pháp Tịnh Độ là thiết yếu nhất nên tiên sinh lại soạn cuốn Tây Quy Trục Chỉ để giảng rõ đại sự niệm Phật cầu sanh Tây Phương, liễu sanh thoát tử. Bởi lẽ, tích đức tu thiện chỉ được phước nhân - thiên, phước hết lại phải đọa lạc. Niệm Phật Vãng Sanh là dựa vào địa vị Bồ Tát, quyết định đạt thành Phật đạo.

Ba cuốn sách đầu tuy dạy người tu thiện nghiệp thế gian, nhưng vẫn gồm đủ pháp liễu sanh thoát tử. Cuốn sách thứ tư tuy dạy người pháp liễu sanh tử, nhưng phải tận lực hành điều thiện thế gian. Thật có thể nói là tiên sinh hiện thân Cư Sĩ để thuyết pháp độ sanh. Ai bảo tiên sinh chẳng phải là Bồ Tát tái lai, tôi chẳng dám tin.

\* Văn bút lẫn nghĩa luận của sách Cảm Ứng Thiên Vựng Biên thật đều siêu tuyệt, nhưng chẳng được quán thông Phật pháp như An Sĩ Toàn Thư. Ngoại trừ sách An Sĩ Toàn Thư ra, tôi cho rằng cuốn này là hay nhất.

\* Sách Cảm Ứng Thiên giảng thẳng vào vấn đề, là sách do bậc đại thông gia soạn, lời chú giải thuần dùng văn bạch thoại, chỉ đọc qua một lượt, sẽ tự hiểu rõ ý nghĩa. Lúc con cái còn nhỏ, rất nên bảo chúng đọc sách này để nhờ sách này răn dạy con cái mình, tương lai chúng ắt sẽ được thọ dụng chân thật hồng gở bỏ mọi lo cho mình.

\* Sách Cư Sĩ Truyện do tiên sĩ Bành Thiệu Thăng ở Tô Châu soạn vào thời Càn Long. Ông xem khắp các sách vở, chọn lấy những gương đại trung, đại hiếu, thanh cao, chánh trực, liêm khiết, hữu công danh giáo, hiểu sâu Phật pháp từ đời Hán đến nay, ghi chép những sự nhập đạo, tu

chúng của họ, và chép cả những câu văn phát huy Phật pháp. Số người được chép lên đến mấy trăm người, chép thành sáu quyển.

\* Tam Giáo Bình Tâm Luận do học sĩ Lưu Mật đời Nguyên soạn. Trước hết, sách chỉ rõ tam giáo đều khuyên người dứt ác tu lành, chẳng nên phê một giáo nào. Tiếp đó, sách luận rõ công dụng cùng cực của từng giáo sâu cạn bất đồng. Cuối cùng sách đả phá sạch những thuyết của Hàn Dũ, Âu Dương, Trình, Chu.

\* Thích Thị Kê Cổ Lược chép theo năm tháng các đời, ghi sự tích của Thích Nho thành từng mục. Từ Phục Hy cho đến cuối đời Minh, quốc gia thái bình hay loạn lạc, Phật pháp hưng thịnh hay suy vong, tội do hủy báng, phước do tin tưởng, lợi ích do tu trì, pháp ngữ của Tổ Sư, hạnh chân thật của chư Tăng, và những kẻ trung thứ lỗi lạc, kẻ gian ác cùng cực đều chép tỉ mỉ cả khiến cho ai nấy giờ xem liền biết pháp giới, ngồi ngay ngắn xem khắp cổ kim, há phải đâu chỉ có ích cho riêng người tu đạo, mà còn là của báu kỳ lạ trong tay áo của những ai đọc sách đề luận cổ suy kim nữa!

\* Nếu đã có tín tâm, hãy nên đọc các sách Tịnh Độ. Nếu chẳng thể đọc nhiều thì chọn lấy cuốn sách dễ hiểu, nghĩa lý rộng rãi nhất như cuốn Kính Trung Kính Hựu Kính (trong các con đường tắt nhất, lại là con đường tắt hơn nữa). Cuốn sách này thâm thập yếu nghĩa của các nhà, phân môn chia loại, khiến người xem đến chẳng phí sức nghiên cứu, tìm đọc mà ngộ thẳng vào chỗ yếu diệu, cốt tủy của Tịnh Độ. Đối với kẻ sơ cơ, sách này có lợi ích rất lớn.

\* Cao Tăng Truyện quyển 1, 2, 3, 4; Cư Sĩ Truyện, Tỳ Kheo Ni Truyện, Thiện Nữ Nhân Truyện, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục đều ghi chép lời lẽ tốt lành, hành vi cao đẹp của chư Cổ đức. Xem đến ắt sẽ nảy lòng vui mừng ngưỡng mộ, trợn chẳng đến nổi mắc lỗi được chút ít đã cho là đủ, cam phận kém hèn.

Hoàng Minh Tập, Quảng Hoàng Minh Tập, Đàm Tân Văn Tập, Chiết Nghi Luận, Hộ Pháp Luận, Tam Giáo Bình Tâm Luận, Tục Nguyên Giáo Luận, Nhất Thừa Quyết Nghi Luận đều là những sách hộ trì giáo pháp. Đọc đến chẳng những không bị tà ma, ngoại đạo mê hoặc, lại còn phá tan được thành lũy tà kiến của chúng nữa. Các sách này đọc đến sẽ khiến cho chánh kiến kiên cố, chúng có thể dùng để chứng tỏ, soi sáng Kinh giáo. Chớ bảo là “cứ nhất tâm đọc Kinh, chẳng thêm dòm dõi gì đến những sách ấy”. Cái tri kiến sai biệt ấy nếu không đã thông được, khi gặp địch rất có thể bị chuốc lấy nhục vậy!

\* Sách Mộng Đông Ngữ Lục do Cư Sĩ Tiên Y Am trích tuyển những câu nói chuyên dạy về Tịnh Độ trong Mộng Đông Di Tập soạn thành, lưu truyền ở phương Nam ngõ hầu đáp ứng nỗi hận đã lâu của những người vô duyên hội ngộ. Toàn tập thì có ở Bắc Kinh, nhưng ở phương Nam chỉ có lược bản này. Sách này văn từ, nghĩa lý tinh diệu, là trước tác đáng xếp hạng nhất sau sách của các vị Ngẫu Ích, Tỉnh Am.

\* Ngài Mộng Đông nói: **“Thật vì sanh tử, phát Bồ Đề tâm, dùng tín nguyện sâu trì danh hiệu Phật”**. Mười sáu chữ này là đại cương

tông của pháp môn Niệm Phật. Một đoạn khai thị này tinh vi, thiết thực đến cùng cực, hãy nên đọc kỹ.

Toàn bộ sách Mộng Đông Ngũ Lục văn từ, nghĩa lý chu đáo, đích thật là kim chỉ nam trong Tịnh tông. Nếu còn muốn đọc thêm nữa thì cuốn Di Đà Yếu Giải của Ngẫu Ích lão nhân, đúng là một tác phẩm hướng dẫn tốt ngàn đời chỉ có một.

Nếu có thể một lòng hành theo hai cuốn sách này sẽ chẳng cần phải nghiên cứu hết thấy Kinh luận nào nữa. Nếu thường xem ba Kinh Tịnh Độ và các sách như Tịnh Độ Thập Yếu v.v... ngửa tin lời chân thành của Phật, của Tổ, phát lòng tin chân thành, phát nguyện thiết tha, dùng lòng chí thành cung kính trì danh hiệu Phật, dù ở trong nhà tối phòng kín vẫn như đang đối trước Phật, trời, khắc kỷ giữ lễ, thành thật, cẩn thận, e dè, chẳng giống như những kẻ trong đời hiện tại trọn chẳng câu thúc, phóng túng không biết e sợ gì. Quang tôi dù còn là phàm phu sanh tử, vẫn dám bảo đảm ngay trong đời này các hạ sẽ giã biệt Sa Bà, cao dự hải hội, tự làm đệ tử Phật Di Đà, làm bạn hiền của các vị Đại sĩ.

\* Có các sách Tịnh Độ, các giáo nghĩa Tịnh Độ như thế, phải nên hiểu biết trọn vẹn; dù chẳng đọc khắp các Kinh cũng chẳng bị khiếm khuyết chi! Còn như chẳng biết đến pháp môn Tịnh Độ, dấu thâm nhập nghĩa lý mọi Kinh, triệt ngộ tự tâm lại toan liễu sanh thoát tử thì chẳng biết phải mất mấy đại kiếp mới mãn được nguyện ấy! Chẳng biết đến món thuốc A Già Đà (Hán dịch là Đới Trì, trì

**được hết thảy các bệnh) trị chung vạn bệnh này thật đáng đau buồn thay! Biết nhưng không tu, hoặc tu nhưng chẳng chuyên chí lại càng đáng đau tiếc hơn nữa!**

## **PHẦN TẶNG BỒ**

### **1. THƯ GỬI SÀI DĨ NGU**

(Lá thư này vốn không có trong Văn Sao, nhân vì người đời thường đối với những nghĩa như mê - ngộ, chúng sanh - Phật, cuồng - Thánh v.v... khởi nghi nên kèm thêm thư này để giải trừ những mối nghi ấy)

Ai cũng có thể trở thành Nghiêu, Thuấn, ai cũng có thể thành Phật. Nhưng Thánh thất niệm cuồng, cuồng chế ngự được niệm ất sẽ thành Thánh. Mê thì Phật thành chúng sanh, ngộ thì chúng sanh tức là Phật. Xét lẽ ấy, mấu chốt ở tại nơi ta. Vì thế, trên phải ngưỡng mộ chư Thánh, dưới phải trọng tánh linh của mình, dè dặt kinh sợ, phần chí tu trì, đôn đốc luân thường, tận hết bốn phận, các điều ác đừng làm, vâng làm các điều thiện, sáng dậy tối ngủ chẳng nẩy sanh điều gì đáng thẹn. Làm được như thế chính là làm Thánh, làm Hiền, chẳng điểm nhục, ô uế trời đất.

Lại còn sanh lòng tín nguyện trì danh hiệu Phật, cầu sanh Tây Phương để mong tự chúng được Phật tánh sẵn có, viên thành vô thượng Bồ Đề mới thôi. Đại trượng phu sanh trong thế gian nếu chẳng biết đại thể, chỉ biết đắm đuối ăn uống, nam nữ, tham cầu sắc thanh, của cải, lợi lộc thì có khác gì dị loại đâu? Nữ nào để cái tánh có khả năng làm được Nghiêu, Thuấn, có thể thành Phật bị luân hồi trong lục đạo bao kiếp dài lâu, chịu đủ mọi nỗi khổ cùng cực, chẳng đáng buồn ư?

Người đã phát tâm quy y Tam Bảo thì phải lấy việc niệm niệm đối trị phiền não làm gốc, ngăn tà, giữ lòng thành, khắc kỷ, giữ lễ, cải ác tu thiện, trọn hết bốn phận, luân thường, chuyên tu Tịnh nghiệp, tự hành, dạy người, ngõ hầu trong là cha mẹ, anh em, vợ con, quyến thuộc, ngoài là thân thích, bạn bè, láng giềng chòm xóm cùng được gội ân giáo hóa của Phật, cùng thành thiện nhân mới chẳng uổng phí cái đời này, chẳng uổng duyên gặp gỡ này.

Sách Trung Dung nói: “Ai cũng bảo mình là người trí, nhưng cứ bị xua vào, vướng vào lưới rập, hầm bẫy, chẳng ai biết tránh cả”. Là vì chỉ biết hướng ngoại rong ruổi tìm cầu, chẳng biết hồi quang phản chiếu, nên mới mắc hại như thế. Nếu có thể phản chiếu tự tâm, ngẫm vận dụng trí ngõ hầu tự chiếu ắt sẽ có thể học Thánh, học hiền, học Phật, học Tổ, ắt lúc sống đã dự vào cảnh giới Thánh nhân, mất đi liên sanh về cõi nước Cực Lạc. Đây là những điều Quang tôi vì ông mệnh danh là “đại ý”.

Thêm nữa, chỉ vì Thánh mất niệm thành cuồng, cuồng chế ngự được niệm sẽ thành Thánh, mê thì Phật thành chúng sanh, ngộ thì chúng sanh chính là Phật. Nếu chẳng khéo hiểu bốn câu này rất có thể đến nỗi sanh nghi, luận bàn lằng lặc. Nay tôi sẽ giải thích sơ lược.

Thứ nhất, nói Thánh hay Phật đều là ước theo bản thể của tự tâm mà nói, chứ chẳng phải đã thành Phật hay thành Thánh. Tiếp đó, “mất niệm”, “chế ngự được niệm”, “mê - ngộ” đều là nói người ấy nghịch hay thuận, có tu luyện, gìn giữ hay không. Cuối cùng, “thành cuồng”, “thành

Thánh”, “thành chúng sanh”, “chính là Phật” là nói đến hiệu quả của việc nghịch thuận, tu trì, gìn giữ.

Nếu chẳng hiểu “thành Phật, thành Thánh” là nói về bản thể, ắt sẽ lầm tưởng mình đã thành Phật, thành Thánh, cũng như hiểu lầm “thành cuồng”, “thành chúng sanh” sẽ có hại rất lớn. Bởi thế, tôi chẳng thể không giảng sơ lược cho ông hiểu về điểm này. Những điều khác xin đọc kỹ Văn Sao ắt sẽ tự biết.

## 2. THƯ PHÚC ĐÁP DU HUỆ ÚC, TRẦN HUỆ SỬƠNG

Nghiệp chướng sâu nặng, bầm chất ngu tối, may được nghe pháp môn Tịnh Độ nên được quy y dưới tòa, chỉ còn biết tận lực tuân thủ lời giáo huấn già giặn chắc thật của thầy tôi để mong chóng liễu sanh tử, chẳng phụ tấm lòng đau đáu của thầy. Đã là Phật tử, ắt phải phát tâm tự độ độ người. Nay các đệ tử chưa tự độ được mình, còn nói gì độ người, nhưng khi gặp thân hữu phải phương tiện khuyên họ tin tưởng, đây cũng là phận sự của chính mình vậy.

Thường thấy có hai hạng người kiến giải hoặc lời lẽ đều khiến mình lầm, khiến người khác lầm chẳng phải ít;

a) Một hạng cho rằng: Phật vô dục, Kinh A Di Đà lại nói đến các thứ vàng, chất báu, dường như vẫn là dục vọng, chẳng bằng Kinh Kim Cang “hết thấy đều không” thật cao siêu huyền diệu. Bởi thế, miệt thị pháp môn Tịnh Độ, chẳng sanh lòng tin. Hạng người này chẳng hiểu ý nghĩa hai Kinh Kim Cang và Di Đà nên cứ chấp theo ý mình mà loạn đạo.

b) Hạng thứ hai cho rằng Phật dạy con người thấy rõ bản tánh của hết thầy các pháp, cứ sao chính mình lại khởi lòng tham dục? Sao chúng ta lại phải khổ sở bỏ đi cái thật sự có trước mắt để mong cầu chuyện vu vơ sau khi chết? Đây là hạng người chấp trước tà kiến, mặc tình báng Phật, báng Pháp.

Hai hạng người này tuy phẩm vị có cao thấp khác nhau nhưng đều tà kiến hết như nhau, đều tự lầm, lầm người giống hết nhau. Các đệ tử phải tận lực bảo hộ các thứ cảnh giới Tây Phương đều là thật tướng trang nghiêm do công đức của Phật A Di Đà hóa hiện, là quả báo để hưởng thọ phước đức tự tại, chẳng giống với đời ngũ trược do nghiệp lực cảm thành.

Huống nữa, tất cả mọi thứ trong cõi Sa Bà đều là khổ, không, vô thường, nên phải buông bỏ chúng để cầu lấy những cái thật. Lời lẽ của kẻ ngu này (tổ Án Quang tự xưng) dù chẳng trái nghịch chánh lý, vẫn chẳng thể phát khởi chánh tín nổi. Nghĩ lại thầy tôi, tất cả ngôn luận của ngài đều như mặt trời rực rỡ, không tối tăm nào chẳng chiếu tỏ được; đành xin mượn mấy lời trong sách để phá mỗi tà kiến này.

Thư các vị gởi tới có nhắc đến hai loại tà kiến này, ấy là dùng tri kiến phàm phu để suy lường cảnh giới Như Lai, giống như Không Tử nói “thích thực hành trí huệ nhỏ nhoi” hay như Mạnh Tử bảo là “tự mình bỏ phí”. Hạng người ấy vốn chẳng có tư cách giá trị gì để đàm luận, nhưng Phật từ rộng lớn chưa từng bỏ bất cứ loại người nào, nên chẳng ngại gì lập bày phương tiện để đánh thức cơn mơ ngủ của chúng.



Do Phật trọn chẳng có tâm tham nên mới cảm được các báu trang nghiêm. Phàm những sự hóa hiện đều là những cảnh giới trang nghiêm thù thắng chẳng cần phải tốn sức người trừ tính, lo liệu, cảnh giới phàm phu của thế giới Sa Bà há sánh được ư?

Ví như người từ thiện hữu đức, tâm địa hành vi thấy đều chánh đại quang minh nên tướng mạo cũng hiện vẻ tươi sáng, hiền từ, rạng rỡ. Cố nhiên họ chẳng có tâm mong cầu dung nhan tướng mạo đẹp đẽ nhưng tự nhiên được đẹp đẽ. Người tạo nghiệp tâm địa cấu bẩn, ô uế, hung ác, nên diện mạo cũng tăm tối, dữ dằn theo. Cố nhiên họ chỉ muốn vẽ mặt mình đẹp đẽ, khiến người khác tưởng mình là thiện nhân chánh đại quang minh, nhưng vì tâm địa chẳng lành dù có muốn thế cũng chẳng được.

**Đây là ước theo con mắt của phàm phu, chứ trong mắt quỷ thần, họ sẽ thấy thiện nhân thân có quang minh. Quang minh lớn hay nhỏ tùy thuộc người ấy đức lớn hay nhỏ. Quỷ thần thấy người ác thân có các tướng hắc ám, ác bạo... tướng ấy lớn hay nhỏ cũng do kẻ đó ác nhiều hay ít mà hiện.**

**Kẻ tà kiến kia bảo Kinh Kim Cang là không, chính là chẳng hiểu Kinh Kim Cang chỉ phát minh lý tánh chứ chưa luận đến quả báo do chứng được lý tánh. Sự trang nghiêm nơi cõi nước Thật Báo không chướng ngại chính là quả báo rốt ráo đạt được của Kinh Kim Cang. Phàm phu nghe đến ắt sẽ ngờ vực làm sao có chuyện ấy được.**

Kinh Kim Cang nhằm dạy kẻ trai gái lành phát Bồ Đề tâm nhưng chẳng trụ tướng, mà lại muốn độ hết chúng sanh. Dù độ vẫn chẳng thấy

mình là người độ, chúng sanh là kẻ được độ, cũng chẳng thấy có pháp Niết Bàn rốt ráo để đạt được. Đó gọi là “vô sở trụ nhi sanh tâm”, đã đạt vô sở đắc mà thành Phật; há nên bảo đức Phật được thành và cõi nước ngài trụ trong Kinh Kim Cang cũng chỉ giống như cảnh giới ngũ trược ác thế này ư? Cũng chỉ là rỗng tuếch chẳng có được một vật gì ư?

Cõi Phật thanh tịnh, người ta một phen được nghe đến thân tâm liền thanh tịnh, thế nhưng kẻ kia lại bảo là tham dục, thì gã đó chỉ là giới tử sống trong hầm xí, tự khoe mình thơm tho, sạch sẽ, chê chiên đàn là hôi thối, chẳng mong lìa khỏi hầm phân đó để ngửi được mùi thơm này!

Lữ Đạo Chích tụ tập cả mấy ngàn đứa, hoành hoành trộm cắp trong thiên hạ, lại tự khoe mình là hạng có đạo đức, thống trách vua Nghiêu bất nhân, vua Thuấn bất hiếu, vua Vũ dâm dật, vua Thang, Châu Võ Vương bạo loạn, chê Khổng Tử là ngụy, là vô đạo; tri kiến của chúng có khác gì hai hạng người tà kiến ấy đâu?

Lại như gần đây, có kẻ phé Kinh, phé hiếu, phé cả luân thường, trần truồng đi lại, cho đó là bẩm thọ đức tự nhiên của trời đất, chẳng nhọc lòng tạo tác. Nhưng nếu Hạ đã đua nhau lỏa lồ, sao Đông về lại chẳng trần truồng nữa? Bảo là bẩm thọ tự nhiên, chẳng cần phải tạo tác, sao lại phải đào giếng, cày ruộng, dệt vải mới hòng có cái ăn cái mặc, chẳng phải là tạo tác đó ư?

Kẻ ác phá hoại, ngăn trở người khác làm lành thường như thế. Họ cứ bảo “làm lành phải vô tâm, nếu hữu tâm thì chẳng phải là làm lành thật sự”! Nhưng Thánh Hiền tự cổ không ai chẳng sáng lo chiều lắng, dè

dặt, cẩn thận như vào nơi vực sâu, như đi trên băng mỏng, chẳng phải là hữu tâm ư? Nói chung, hạng người ấy ý chỉ muốn coi không tu trì là cao thượng, nên mới đề ra luận thuyết mù lòa cực hạ tiện như thế, tự huyễn mình là bậc hiểu lý, mong người coi mình là bậc cao minh, là đại thông gia, là chân danh sĩ, chẳng hề biết toàn thân đang ở trong hàm phẫn. Trừ những kẻ có cùng tri kiến, nào ai chấp nhận những lý lẽ ấy đâu!

### 3. THƯ PHÚC ĐÁP CƯ SĨ NGU TĂNG

Một việc phóng sanh vốn là để cảm phát cái tâm kiêng giết, cứu vật cho đồng nhân, thực hành tâm trắc ẩn bất nhẫn đó thôi. Thế nhân phần nhiều tâm hạnh khác nhau, dù chẳng thể khiến cho mọi người đều cảm động, nhưng nếu cảm động được một người thì cả đời người ấy đã bớt giết cả mấy ngàn sanh mạng, huống hồ nào phải chỉ có mỗi một người thôi đâu!

Còn như ông bảo cá lớn nuốt cá bé, dù có thả nó xuống sông sâu cũng khó cứu nó thoát nạn lưới chài. Điều suy nghĩ ấy tựa hồ hữu lý, nhưng thật ra là trở ngại thiện niệm, hỗ trợ sát nghiệp của người khác! Người ấy may mắn làm thân người, may ra chẳng đến nỗi thân bị giết hại nên mới lý luận vô lý như thế, toan dùng cái trí của mình ngăn trở việc phóng sanh.

Nếu như họ bị vướng chài và là các sanh mạng sắp bị giết, nhất định họ sẽ chẳng khởi lên các tưởng niệm như thế, chỉ mong có ai cứu lấy mạng sống của mình, quyết chẳng có ý niệm “không mong được người khác cứu, chỉ sợ sau này lại bị con vật khác ăn mất, bị người khác

bắt được, chỉ mong cam tâm bị giết để sau này khỏi bị mắc các nạn ấy nữa”. Dù lúc ấy có ý niệm như thế đi nữa, vẫn chẳng đáng để bàn cãi; huống hồ trong lúc ấy vụn vụn phần chẳng thể nghĩ tưởng như thế được!

Kẻ nào nhằm lúc mình chẳng bị dính dấp đau đớn gì bèn ngăn trở thiện niệm của người khác, nói những lời khơi động sát cơ cho người khác như thế, mà nếu đời sau chẳng thọ báo thì nhật nguyệt sẽ mọc ngược, trời đất sẽ bị đảo lộn! Có nên thốt lời xằng bậy chẳng?

**Dĩ nhiên có chuyện cá lớn nuốt cá nhỏ, thả ra rồi lại bị bắt cũng chẳng phải là không thể có, nhưng nói cá lớn ăn sạch cá nhỏ không còn sót gì, quyết chẳng có lẽ ấy! Được thả rồi lại bị người khác bắt sạch hết cũng quyết chẳng có lẽ ấy! Cần chi phải lo quá như thế? Ví như cứu giúp người bị nạn, nếu cho một manh áo, hoặc cho một bữa ăn cũng có thể giúp cho người ấy chẳng đến nỗi phải bị chết ngay, nhưng lại cứ đối trước người ấy bảo: “Một manh áo, một bữa cơm này sao có thể khiến người ấy no ấm suốt đời được? Có cho cũng chẳng lợi ích gì, chẳng thà mặc cho kẻ đó đói lạnh đến chết ắt kẻ ấy chẳng phải chịu đói lạnh dài lâu!”**

Lại như cường đạo cướp giật người khác, kẻ có sức mạnh ra tay chống cự, ngăn trở, kẻ kia bèn bảo: “Nếu ông có thể chống cự, ngăn trở kẻ cướp cả đời mới thật là tốt, còn như chỉ chống cự, ngăn trở một lúc thì rốt cuộc có ích lợi gì đâu? Chẳng thà mặc cho nó cướp hết sạch đi, sau này mới khỏi bị cướp nữa thì tốt hơn!” Đối với con cái, cha mẹ thường chăm sóc, nuôi nấng, nhưng mẹ hiền chẳng thể chăm sóc thân đời sau của

con; kẻ kia bèn bảo: “Đã chẳng thể chăm sóc, nuôi nấng thì chẳng bằng giết phứt nó đi, chẳng tốt hơn sao?”

Quân tử tu đức chẳng vì điều thiện nhỏ bèn không làm, chẳng vì điều ác nhỏ mà làm. Kẻ kia cứ muốn muôn sự chẳng sai suyền điều gì mới chịu hành phóng sanh, tức là muốn cho thế nhân suốt cả đời chẳng làm những việc phóng sanh, kiêng giết. Tương lai khi kẻ ấy sắp bị chết, cả vạn người không có lấy một ai cứu cho. Đau thay, buồn thay; chẳng đặng đừng phải dài dòng phân giải!

#### **4. THƯ PHỨC ĐÁP CƯ SĨ THIỆU HUỆ VIÊN**

Hôm qua nhận được thư ông gửi đến, trong xóm ông có ông Phan Trọng Thanh ở Trương Gia Khẩu gửi thơ muốn được quy y. Người này tánh tình chân thành, chất phác, cũng có học vấn. Ông ta đã phát tâm thì Quang tôi cũng chỉ tùy duyên.

Nay tôi đặt pháp danh quy y cho ông ta là Huệ Thuần, bởi hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh, tức là đều có Phật huệ; nhưng vì bị tham, sân, si v.v... xen tạp nên Phật huệ bị trở thành tri kiến chúng sanh. Nay đã biết vốn sẵn đủ Phật huệ thì đối với tất cả những điều nghĩ ngợi, móng niệm, xử sự thảy đều kiểm điểm, chẳng cho những tri kiến tham, sân, si... phát sanh.

Lại còn phải dùng lòng tín nguyện sâu trì danh hiệu Phật, kiêng giết, phóng sanh, yêu tiếc tánh mạng loài vật, đừng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện, tự hành, dạy người cùng tu Tịnh nghiệp thì trí huệ ấy sẽ dần dần thuần. Nếu giữ được như vậy chẳng để mất, Vãng Sanh Tây

Phương thì huệ ấy càng dễ thuận, đến khi phiền não hết sạch, phước huệ viên mãn là huệ đã thuận đến cực điểm bèn viên thành Phật đạo.

Thế nhân hay làm tưởng mình có trí huệ, chẳng biết rằng trí huệ đó là vàng còn trong quặng, trọn chẳng sử dụng được, cần phải nung luyện cho tiêu sạch hết mọi tạp chất thì mới có ích. Đại ý như thế, mong hãy dốc chí!

Người học Phật tận lực thực hành nhiệm vụ. Nay thế nhân đa phần miệng lưỡi nhanh nhạy, ăn nói hay ho, bóng bẩy, trong bụng thối nát, vô ích, thật đáng buồn!

## 5. THƯ GỬI CƯ SĨ VƯƠNG TÂM THIỀN

Mẹ ông đã có thể niệm Phật thì hãy bảo các nàng dâu giúp mẹ niệm Phật. Lại nên khuyên bà ăn chay trường để trợ thành đạo nghiệp cho mẹ mới là hiếu. Nếu cứ nghĩ niệm Phật chỉ sợ tổn hao tâm lực, ăn chay sợ chẳng đúng phép vệ sinh mới là hiếu thì lòng hiếu ấy khác gì con La Sát cái yêu người đâu.

Hiếu như vậy phá hoại đạo nghiệp của mẹ, chẳng làm cho mẹ được liễu sanh thoát tử, trái lại còn khiến mẹ ở mãi trong sanh tử. Hiếu như vậy là đã xô người xuống giếng, còn quăng thêm đá nữa, khiến cho mẹ chẳng được siêu sanh, luân lạc bao kiếp. Dù là hiếu nhưng chẳng biết hiếu đúng cách lại hóa thành ngộ nghịch.

**Ông lo việc công, về hình dáng bắt tất phải làm ra vẻ tu trì, nhưng trong lòng chẳng thể thường nghĩ nhớ hay sao? Nếu ông nhớ mẹ, ai cấm trong tâm ông thường nhớ đến mẹ? Ông tự thốt lên**

**những lời trở ngại ấy nhưng toàn là luận về mặt hình tích, nào phải là luận trên phương diện tâm địa? Hiện tại thời cuộc nguy ngập như thế, nếu trong tâm vẫn chẳng chịu thâm niệm Phật thì chuyện tương lai chẳng biết phải giải quyết như thế nào!**

**Ông đọc Văn Sao, Gia Ngôn Lục, nhưng những điều nói trong các sách ấy vẫn chưa đủ để xóa tan được lòng nghi nên tôi lại phải dùng một tờ giấy với vài trăm chữ để an ủi, vỗ về, đều là do ông thường ngày chẳng chịu suy xét, nghiền ngẫm mà ra cả. Ông hãy nên đem lòng hiếu đúng dẫn dắt dạy các cô con dâu, thường mật niệm tự hành thì lợi ích rất lớn. Mong ông hãy hạ cố xét kỹ thì thật là may lắm vậy!**

Liên Trì Đại Sư nói: “Cha mẹ lìa được trần cấu, đạo làm con mới được thành tựu”. Vì thế, sau khi cha mẹ đã mất, phận làm con đều phải nên chí thành niệm Phật ngõ hầu cha mẹ chưa được Vãng Sanh sẽ được Vãng Sanh, Vãng Sanh rồi sẽ liền cao thêm phẩm vị. Điều ấy phù hợp với ba thứ phước Tịnh nghiệp dạy trong Quán Kinh, thành tựu đạo hiếu thế gian và xuất thế gian vậy.